

Phụ lục VI

Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21/12/2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT  
PHAT DAT REAL ESTATE  
DEVELOPMENT CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness

Số: 296./2025/PĐ-VPHĐQT  
No.: 296./2025/PĐ-VPHĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 07 năm 2025  
Ho Chi Minh City, July 02<sup>nd</sup>, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG  
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
To: HOCHIMINH STOCK EXCHANGE

1. Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT/PHAT DAT REAL ESTATE DEVELOPMENT CORPORATION

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ Stock code/ Broker code: PDR
- Địa chỉ/Address: 39 Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 39 Pham Ngoc Thach Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Điện thoại liên hệ/Tel.: (028) 3898 6868 Fax: (028) 3898 8686
- E-mail: info@phatdat.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:

Đính chính về việc thay đổi nội dung Bản sửa đổi Điều lệ Công ty ngày 27/06/2025/ Correction regarding the amendment of the content of the amendments to the Company's Charter dated June 27<sup>th</sup>, 2025.

Lý do thay đổi: Cập nhật lại vốn điều lệ được nêu tại Khoản 1 Điều 7 của Điều lệ Công ty/ Reason for amendment: Updating the charter capital stated in Clause 1, Article 7 of the Company's Charter.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/07/2025 tại đường dẫn <https://www.phatdat.com.vn/thong-bao-co-dong/> This information was published on the company's website on July 02<sup>nd</sup>, 2025, as in the link <https://www.phatdat.com.vn/thong-bao-co-dong/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.



*Tài liệu đính kèm/Attached documents:*  
- Điều lệ Công ty/ *Company's Charter.*

**Đại diện tổ chức**  
**Organization representative**  
Người đại diện theo pháp luật  
**Legal representative**



**BÙI QUANG ANH VŨ**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
*SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
*Independence - Freedom - Happiness*

----- \*\*\* -----

ĐIỀU LỆ  
*CHARTER*

CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT  
*PHAT DAT REAL ESTATE  
DEVELOPMENT CORPORATION*

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, NGÀY 27 THÁNG 06 NĂM 2025

*HCMC, JUNE 27<sup>th</sup>, 2025*



## MỤC LỤC/CONTENTS

|                                                                                                                                                                                                                                   |    |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| <b>PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE</b> .....                                                                                                                                                                                                | 1  |
| <b>CHƯƠNG I/CHAPTER I</b> .....                                                                                                                                                                                                   | 1  |
| <b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ/ DEFINITIONS OF TERMS</b> .....                                                                                                                                                         | 1  |
| Điều 1. Giải thích thuật ngữ/ <i>Article 1. Definitions of Terms</i> .....                                                                                                                                                        | 1  |
| <b>CHƯƠNG II/CHAPTER II</b> .....                                                                                                                                                                                                 | 3  |
| <b>THÔNG TIN CHUNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY/</b><br><b>GENERAL INFORMATION AND LEGAL REPRESENTATIVES</b> .....                                                                                                | 3  |
| Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty/<br><i>Article 2. Name, form, head office, business location and operation term of the Company</i> .....                                    | 3  |
| Điều 3. Dấu của doanh nghiệp/ <i>Article 3. The stamp of the Company</i> .....                                                                                                                                                    | 4  |
| Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty/ <i>Article 4. Legal Representatives of the</i><br><i>Company</i> .....                                                                                                         | 5  |
| <b>CHƯƠNG III/CHAPTER III</b> .....                                                                                                                                                                                               | 6  |
| <b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY/</b><br><b>OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY</b> .....                                                                                          | 6  |
| Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty/ <i>Article 5. Operational Objectives</i> .....                                                                                                                                            | 6  |
| Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty/ <i>Article 6. Scope of business and</i><br><i>operations of the Company</i> .....                                                                                            | 11 |
| <b>CHƯƠNG IV/CHAPTER IV</b> .....                                                                                                                                                                                                 | 12 |
| <b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN/ CHARTER CAPITAL, SHARES</b> .....                                                                                                                                                                        | 12 |
| Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập/ <i>Article 7. Charter Capital, Shares and</i><br><i>Founding Shareholders</i> .....                                                                                               | 12 |
| Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu/ <i>Article 8. Share certificates</i> .....                                                                                                                                                           | 13 |
| Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác/ <i>Article 9. Other Securities Certificates</i> .....                                                                                                                                         | 13 |
| Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần/ <i>Article 10. Transfer of Shares</i> .....                                                                                                                                                       | 13 |
| Điều 11. Thừa kế cổ phần/ <i>Article 11. Inheritance of shares</i> .....                                                                                                                                                          | 14 |
| Điều 12. Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ <i>Article 12. Shares under</i><br><i>the employee stock option plan</i> .....                                                                                   | 14 |
| <b>CHƯƠNG V/CHAPTER V</b> .....                                                                                                                                                                                                   | 15 |
| <b>CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT/ ORGANIZATION OF GOVERNANCE</b><br><b>AND CONTROL</b> .....                                                                                                                               | 15 |
| Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát/ <i>Article 13. Organization of governance and</i><br><i>control</i> .....                                                                                                          | 15 |
| <b>CHƯƠNG VI/CHAPTER VI</b> .....                                                                                                                                                                                                 | 15 |
| <b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDERS AND GENERAL</b><br><b>MEETING OF SHAREHOLDERS</b> .....                                                                                                                          | 15 |
| Điều 14. Quyền của cổ đông/ <i>Article 14. Rights of Shareholders</i> .....                                                                                                                                                       | 15 |
| Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông/ <i>Article 15. Obligations of Shareholders</i> .....                                                                                                                                               | 20 |
| Điều 16. Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 16. General Meeting of Shareholders</i> .....                                                                                                                                           | 21 |
| Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 17. Authority and Duties of</i><br><i>the General Meeting of Shareholders</i> .....                                                                               | 23 |
| Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 18. Authorization to attend</i><br><i>meetings of General Meeting of Shareholders</i> .....                                                                        | 26 |
| Điều 19. Thay đổi các quyền/ <i>Article 19. Change of rights</i> .....                                                                                                                                                            | 27 |
| Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông/<br><i>Article 20. Convening a meeting, agenda and invitation notice to the meeting of the</i><br><i>General Meeting of Shareholders</i> ..... | 28 |
| Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 21. Conditions for</i><br><i>conducting a meeting of the General Meeting of Shareholders</i> .....                                                          | 31 |



|                                                                                                                                                                                                                                                                               |           |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| Điều 22. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 22. Procedures to conduct the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                       | 31        |
| Điều 23. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 23. Forms of passing resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                                          | 35        |
| Điều 24. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua/ <i>Article 24. Passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                                    | 35        |
| Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản/ <i>Article 25. Competence and procedures for collection of written opinions of shareholders</i>                                                                                                              | 36        |
| Điều 26. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 26. Resolutions, Minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                                            | 39        |
| Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông/ <i>Article 27. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders</i>                                                                                                                | 41        |
| <b>CHƯƠNG VII/CHAPTER VII</b>                                                                                                                                                                                                                                                 | <b>41</b> |
| <b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ THE BOARD OF DIRECTORS</b>                                                                                                                                                                                                                              | <b>42</b> |
| Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 28. Composition and term of the Board of Directors</i>                                                                                                                                           | 42        |
| Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị/ <i>Article 29. Power and duties of the Board of Directors</i>                                                                                                                                                           | 44        |
| Điều 30. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 30. Nomination and Self-nomination of candidates to the Board of Directors</i>                                                                                                                                | 48        |
| Điều 31. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị/ <i>Article 31. Chairman and Vice Chairpersons of the Board of Directors</i>                                                                                                                                          | 50        |
| Điều 32. Cuộc họp và Biên bản họp của Hội đồng quản trị/ <i>Article 32. Meetings and Meeting Minutes of the Board of Directors</i>                                                                                                                                            | 51        |
| Điều 33. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị/ <i>Article 33. Remuneration, bonus and other benefits of Board members</i>                                                                                                                         | 56        |
| Điều 34. Văn phòng Hội đồng quản trị và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị/ <i>Article 34. The BOD Office and Committees of the Board of Directors</i>                                                                                                                      | 57        |
| Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty/ <i>Article 35. Person in charge of Corporate Governance</i>                                                                                                                                                                        | 58        |
| <b>CHƯƠNG VIII/CHAPTER VIII</b>                                                                                                                                                                                                                                               | <b>59</b> |
| <b>ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS</b>                                                                                                                                                                            | <b>59</b> |
| Điều 36. Thành phần Ủy ban kiểm toán/ <i>Article 36. Composition of the Audit Committee</i>                                                                                                                                                                                   | 60        |
| Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán/ <i>Article 37. Authority and duties of the Audit Committee</i>                                                                                                                                                               | 60        |
| Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán/ <i>Article 38. Nomination, appointment of the Audit Committee's members</i>                                                                                                                                               | 61        |
| Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán/ <i>Article 39. Meetings of the Audit Committee</i>                                                                                                                                                                                    | 61        |
| Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/ <i>Article 40. Report of the Independent Board Director serving as a member in the Audit Committee at an annual General Meeting</i> | 62        |
| <b>CHƯƠNG IX/CHAPTER IX</b>                                                                                                                                                                                                                                                   | <b>63</b> |
| <b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/ THE CEO AND OTHER CORPORATE EXECUTIVES</b>                                                                                                                                                                                  | <b>63</b> |
| Điều 41. Tổ chức bộ máy quản lý/ <i>Article 41. Management organization</i>                                                                                                                                                                                                   | 63        |
| Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc/ <i>Article 42. Appointment, dismissal, obligations and powers of the CEO</i>                                                                                                                          | 63        |
| Điều 43. Người điều hành doanh nghiệp/ <i>Article 43. Corporate Executives</i>                                                                                                                                                                                                | 64        |
| <b>CHƯƠNG X/CHAPTER X</b>                                                                                                                                                                                                                                                     | <b>65</b> |



|                                                                                                                                                                                                                      |           |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| <b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP/ RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, THE CEO AND CORPORATE EXECUTIVES.....</b>                                         | <b>65</b> |
| Điều 44. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này/ <i>Article 44. Transactions with Shareholders, Corporate Administrators and Related Persons thereof.....</i> | 65        |
| Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi/ <i>Article 45. Duty of honesty and avoidance of conflict of interests.....</i>                                                                   | 67        |
| Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường/ <i>Article 46. Responsibility for damages and compensation.....</i>                                                                                                 | 69        |
| <b>CHƯƠNG XI/CHAPTER XI QUẢN LÝ CÁC CÔNG TY CON/ THE MANAGEMENT OF SUBSIDIARIES.....</b>                                                                                                                             | <b>70</b> |
| Điều 47. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với các Công ty con/ <i>Article 47. Rights, obligations and responsibilities of the Company towards its Subsidiaries.....</i>                                | 70        |
| Điều 48. Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con/ <i>Article 48. Financial statements of the Company and Subsidiaries .....</i>                                                                                 | 71        |
| Điều 49. Giao dịch giữa Công ty và các Công ty con/ <i>Article 49. Transactions between the Company and Subsidiaries .....</i>                                                                                       | 72        |
| Điều 50. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác/ <i>Article 50. Representatives by proxy of the Company at other organizations .....</i>                                                          | 72        |
| <b>CHƯƠNG/CHAPTER XII.....</b>                                                                                                                                                                                       | <b>75</b> |
| <b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY/ RIGHTS TO INSPECT THE RECORDS AND DOCUMENTS OF THE COMPANY.....</b>                                                                                                       | <b>75</b> |
| Điều 51. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ/ <i>Article 51. Rights to inspect the records and documents .....</i>                                                                                                        | 75        |
| <b>CHƯƠNG XIII/CHAPTER XIII.....</b>                                                                                                                                                                                 | <b>76</b> |
| <b>CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY/ OTHER STAKEHOLDERS WITH RELATED INTERESTS.....</b>                                                                                                                    | <b>76</b> |
| Điều 52. Công nhân viên và công đoàn/ <i>Article 52. Employees and the Trade Union... 76</i>                                                                                                                         | 76        |
| Điều 53. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên khác có quyền lợi liên quan đến Công ty/ <i>Article 53. Ensuring the legitimate rights of other stakeholders of the Company..... 76</i>                              | 76        |
| <b>CHƯƠNG XIV/CHAPTER XIV.....</b>                                                                                                                                                                                   | <b>77</b> |
| <b>TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN/ BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM .....</b>                                                                                                  | <b>77</b> |
| Điều 54. Năm tài chính/ <i>Article 54. Fiscal year .....</i>                                                                                                                                                         | 77        |
| Điều 55. Chế độ kế toán/ <i>Article 55. Accounting system .....</i>                                                                                                                                                  | 77        |
| Điều 56. Tài khoản ngân hàng/ <i>Article 56. Bank accounts .....</i>                                                                                                                                                 | 77        |
| <b>CHƯƠNG XV/CHAPTER XV.....</b>                                                                                                                                                                                     | <b>78</b> |
| <b>KIỂM TOÁN CÔNG TY, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ AUDITING, PROFIT DISTRIBUTION, FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS.....</b>                                                      | <b>78</b> |
| Điều 57. Kiểm toán/ <i>Article 57. Auditing.....</i>                                                                                                                                                                 | 78        |
| Điều 58. Phân phối lợi nhuận/ <i>Article 58. Profit distribution .....</i>                                                                                                                                           | 78        |
| Điều 59. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý/ <i>Article 59. Annual, semi-annual and quarterly financial statements .....</i>                                                                                     | 79        |
| Điều 60. Báo cáo thường niên/ <i>Article 60. Annual reports .....</i>                                                                                                                                                | 80        |
| <b>CHƯƠNG XVI/CHAPTER XVI.....</b>                                                                                                                                                                                   | <b>80</b> |
| <b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY/ SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES, DISSOLUTION AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY.....</b>                                                                      | <b>80</b> |
| Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ/ <i>Article 61. Settlement of internal disputes .....</i>                                                                                                                      | 80        |
| Điều 62. Giải thể Công ty/ <i>Article 62. Dissolution of the Company.....</i>                                                                                                                                        | 81        |
| Điều 63. Thanh lý/ <i>Article 63. Liquidation .....</i>                                                                                                                                                              | 81        |



|                                                                                                                      |    |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 64. Phá sản Công ty/ <i>Article 64. Bankruptcy of the Company</i> .....                                         | 82 |
| <b>CHƯƠNG XVII/CHAPTER XVI</b> .....                                                                                 | 82 |
| <b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ, NGÀY HIỆU LỰC/ SUPPLEMENTS AND<br/>AMENDMENT TO THE CHARTER, EFFECTIVE DATE</b> ..... | 82 |
| Điều 65. Điều lệ Công ty/ <i>Article 65. The Company Charter</i> .....                                               | 82 |
| Điều 66. Ngày hiệu lực/ <i>Article 66. Effective date</i> .....                                                      | 83 |

## PHẦN MỞ ĐẦU/ PREAMBLE

1. Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;  
*Pursuant to Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17<sup>th</sup>, 2020, and documents guiding the implementation of the Law on Enterprises;*
2. Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
*Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31<sup>st</sup>, 2020, on guiding the detail implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
3. Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng đối với Công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;  
*Pursuant to the sample Charter issued with Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31<sup>st</sup>, 2020 of the Ministry of Finance, guiding a number of articles on public company governance as prescribed in the Government's Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31<sup>st</sup>, 2020, on detailing and guiding the implementation of a number of articles of the Law on Securities;*
4. Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt thông qua theo Nghị quyết số 11/ĐHĐCĐ-NQ.2025 ngày 27 tháng 06 năm 2025.  
*This Charter has been approved by the General Meeting of Shareholders of Phat Dat Real Estate Development Corporation at Resolution No. 11/DHDCD-NQ.2025 on June 27<sup>th</sup>, 2025.*

## CHƯƠNG I/CHAPTER I

### ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ DEFINITIONS OF TERMS

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ Article 1. Definitions of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:  
*In this Charter, the following terms shall have the meanings as described to them hereunder:*
  - a. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;  
*“Law on Securities” means Law on Securities No. 54/2019/QH14 as adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26<sup>th</sup>, 2019;*
  - b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
*“Law on Enterprises” mean Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 as adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17<sup>th</sup>, 2020;*
  - c. “Nghị định 155” là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;



*"Decree No. 155" means Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31<sup>st</sup>, 2020 by the Government detailing the implementation of some articles of Law on Securities;*

- d. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;  
*"Stock Exchange" means State Securities Commission of Vietnam and its subsidiaries.*
- e. "Công ty" là Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt;  
*"the Company" is Phat Dat Real Estate Development Corporation;*
- f. "Điều lệ" là điều lệ này;  
*"Charter" means this Charter*
- g. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;  
*"Establishment Date" means the date on which the first Enterprise Registration Certificate of the Company (the Certificate of business registration and papers with equivalent value) was issued;*
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này;  
*"Operation term" means the operation period of the Company regulated in Article 2 of this Charter;*
- i. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của công ty cổ phần;  
*"Shareholder" means an individual or organization who owns at least one share of a joint-stock company;*
- j. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại Khoản 18, Điều 4 của Luật Chứng khoán;  
*"Major Shareholder" means the Shareholder provided in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;*
- k. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  
*"Voting capital" means the stake or shares under the ownership of a person who has the right to vote on the issues within the competence of the General Meeting of Shareholders;*
- l. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 của Điều lệ này; và  
*"Charter Capital" means the total nominal value of shares issued or committed to buy at the time a joint-stock company is established in accordance with the provision of Article 6 of this Charter; and*
- m. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;  
*"Corporate Administrators" mean the top management of the Company, including the Board Chairman, the Board members, and the Chief Executive Officer;*
- n. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quyết định của Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm;

*“Corporate Executives” mean the Chief Executive Officer, Vice President, Chief Accountant and other managing positions in accordance with the decision of the Board of Directors from time to time;*

- o. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 23 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán;  
*“Related Persons” mean individuals or organizations provided in Clause 23, Article 4 of the Law on Enterprises and Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;*
  - p. “Người nội bộ” là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm tùy từng thời điểm; thành viên Ban kiểm toán nội bộ; người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.  
*“Internal persons” includes the Board Chairman, Board Members, legal representative, CEO, Vice Presidents, Finance Director, Chief Accountant and other equivalent titles elected by the General Meeting of Shareholders or appointed by the Board of Directors from time to time; members of the Internal Audit Unit; persons in charge of corporate governance; and persons authorized to disclose information.*
  - q. “Việt Nam” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.  
*“Vietnam” means the Socialist Republic of Vietnam;*
- 2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.  
*In this Charter, any reference to one or some statutory provisions or other documents shall include any amendments, supplements or replacements thereof.*
  - 3. Các tiêu đề Chương, Điều của Điều lệ này được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.  
*The headings of Chapters or Articles in this Charter are inserted for convenience only and do not affect the construction of this Charter.*
  - 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.  
*Any words or terms defined in the Law on Enterprises, the Law on Securities and other legal documents, if not contrary to the subject or context, shall bear the same meanings in this Charter.*

## **CHƯƠNG II/CHAPTER II**

### **THÔNG TIN CHUNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY GENERAL INFORMATION AND LEGAL REPRESENTATIVES**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**  
*Article 2. Name, form, head office, business location and operation term of the Company*

- 1. Tên Công ty/*The Company's name*

Tên tiếng Việt/*Vietnamese name*: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN BẤT ĐỘNG SẢN PHÁT ĐẠT

Tên tiếng Anh/*English name*: PHAT DAT REAL ESTATE DEVELOPMENT CORPORATION



Tên viết tắt/Abbreviated name: CÔNG TY CỔ PHẦN PTBĐS PHÁT ĐẠT

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.  
*The Company is a joint stock company with the independent juridical person status in accordance with Vietnamese applicable Law.*

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là/*The Company's registered head office:*

Địa chỉ : 39 Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
*Address No. 39, Pham Ngoc Thach Street, Vo Thi Sau Ward, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam*

Điện thoại : (028) 3898 6868  
*Telephone*

Fax : (028) 3898 8686

E-mail : info@phatdat.com.vn

Website : www.phatdat.com.vn

Tùy theo nhu cầu hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị có thể đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định thay đổi vị trí trụ sở chính của Công ty theo các quy định tại Điều lệ và pháp luật hiện hành.

*Depending on the operational requirements, the Board of Directors may propose the General Meeting of Shareholders to change the Company's Head office in compliance to the Company's Charter and applicable Law.*

4. Công ty có thể thành lập các công ty con, chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

*The Company may establish subsidiaries, branches and representative offices at business locations to implement the Company's operational objectives under the BOD Resolutions and to the extent permitted by law.*

5. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

*The Operation Term shall be unlimited and commence from the Establishment Date.*

### **Điều 3. Dấu của doanh nghiệp**

#### ***Article 3. The stamp of the Company***

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

*The stamp includes a stamp made at a stamp engraving facility or a stamp in the form of a digital signature in accordance with the law on electronic transactions.*

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.

*The Board of Directors shall determine the type, quantity, form and content of the stamp of the Company, its subsidiaries, branches and representative offices.*

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

*The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall use and manage the stamp in accordance with applicable laws.*

#### **Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

##### **Article 4. Legal Representatives of the Company**

1. Công ty có hai (02) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.  
*The Company has two (02) legal representatives including the Board Chairman and the Chief Executive Officer.*
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.  
*The legal representatives of the Company is the individual who exercises the authority and fulfills the obligations when making transactions on behalf of the Company, represents the Company as the plaintiff, defendant, and person with relevant interests and duties before the arbitral tribunal, the Court, exercises other rights and fulfills other obligations as prescribed by law.*
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:  
*The Company's legal representatives have the following responsibilities:*
  - a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;  
*Perform the delegated authority and obligations in a truthful, careful manner to ensure the Company's lawful interests;*
  - b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; và  
*Act in the best interest of the Company; do not misuse the position, power, information, secrets, business opportunities or property of the Company for self-seeking purposes or serving the interest of other entities, individuals; and*
  - c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà người đại diện theo pháp luật và người có liên quan của người đại diện theo pháp luật làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.  
*Notify timely, fully and accurately the Company of the representative and his/her related persons owning or having the controlling stake or shares in other enterprises as regulated in the Law on Enterprises.*
4. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế và/hoặc quy định phân quyền nội bộ của Công ty dựa trên nguyên tắc phân quyền do Hội đồng quản trị ban hành tùy từng thời điểm.  
*Each legal representative of the Company shall have authority and obligations as stipulated by the law, this Charter, internal regulations, and/or internal decentralization regulations of the Company based on the decentralization principles issued by the Board of Directors from time to time.*
5. Công ty bảo đảm luôn có ít nhất một (01) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Khi chỉ còn lại một (01) người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam thì người này khi xuất cảnh khỏi Việt Nam phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật. Trường hợp này,



người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.

*There must always be at least one (01) legal representative that resides in Vietnam. If the Company has only one (01) legal representative residing in Vietnam, such person must authorize another person residing in Vietnam in writing to perform the legal representative's authority and obligations when leaving Vietnam. In this case, the legal representative is still responsible for the performance of delegated authority and obligations.*

6. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 5 của Điều này mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật trong phạm vi đã ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

*In case the legal representative does not return to Vietnam at the end of the authorization period prescribed in Clause 5 of this Article and does not give another authorization, the authorized person shall keep performing the legal representative's authority and obligations within the scope of authorization until the legal representative goes back to work at the Company or until the Board of Directors decides to designate another person as the legal representative of the Company.*

7. Trường hợp Công ty chỉ còn một (01) người đại diện theo pháp luật và người này vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.

*If the Company has only one (01) legal representative and such person is not present in Vietnam for more than thirty (30) days without authorizing another person to act as the legal representative, or such person is dead, missing, prosecuted for criminal liability, detained, serving prison sentences or administrative handling decisions at compulsory detoxification establishments or compulsory educational institutions, restricted or lost civil act capacity, difficult to aware and control his/her behaviors, banned from conducting business, holding certain posts or performing certain jobs under court decisions, the Board of Directors shall designate another person as the legal representative.*

8. Tòa án, cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác có quyền chỉ định người đại diện theo pháp luật tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

*A competent court or authority may appoint a legal representative in legal proceedings at court in accordance with laws.*

### **CHƯƠNG III/CHAPTER III**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND OPERATION OF THE COMPANY**

##### **Điều 5. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

##### **Article 5. Operational Objectives**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty/*Business lines of the Company are as follows:*

| STT<br>No. | Ngành nghề kinh doanh<br><i>Business lines</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Mã ngành<br><i>Code</i> |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|
| 1.         | <p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.<br/><i>Trading real estate, land using right under ownership, using right or lease.</i></p> <p>Chi tiết: Mua bán nhà ở. Cho thuê nhà, kho, bãi đậu xe.<br/><i>In details: Doing business in real estate, land use rights in the capacity as land owner or user or lessee.</i></p>                                                                                                                                                                                             | 6810<br>(Chính/main)    |
| 2.         | Xây dựng nhà để ở/ <i>Construction of residential houses</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4101                    |
| 3.         | Xây dựng nhà không để ở/ <i>Construction of houses not to stay</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4102                    |
| 4.         | Xây dựng công trình đường sắt/ <i>Construction of railways</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4211                    |
| 5.         | Xây dựng công trình đường bộ/ <i>Construction of roads</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4212                    |
| 6.         | <p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br/><i>Real estate consultancy, brokerage, auction of properties and auction of land use rights</i></p> <p>Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ nhà đất. Sàn giao dịch bất động sản. Định giá bất động sản. Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn pháp luật). Quản lý bất động sản.<br/><i>In details: Real estate brokerage, real estate services, real estate trading platform, real estate valuation, real estate consultancy (except for legal consultancy), real estate management.</i></p> | 6820                    |
| 7.         | <p>Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu.<br/><i>Other professional, scientific and technical activities not elsewhere classified.</i></p> <p>Chi tiết: Môi giới thương mại<br/><i>In details: Commercial brokerage</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7490                    |
| 8.         | <p>Hoạt động tư vấn quản lý.<br/><i>Management consultancy activities.</i></p> <p>Chi tiết: Tư vấn đầu tư, lập dự án (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)<br/><i>In details: investment and planning consultancy activities (except for financial, accounting, legal consultancy)</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7020                    |
| 9.         | <p>Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. (không hoạt động tại trụ sở)<br/><i>Quarrying of stone, sand, gravel, and clay. (Not operating at office)</i></p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0810                    |
| 10.        | <p>Dịch vụ lưu trú ngắn ngày.<br/><i>Short-term accommodation activities.</i></p> <p>Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không hoạt động tại trụ sở)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5510                    |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | <i>In details: hotels (not operating at office)</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
| 11. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.<br><i>Restaurants and mobile food service activities.</i><br>Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở)<br><i>In details: restaurants (not operating at office)</i>                                                                                                                                                                                                                                                  | 5610 |
| 12. | Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác<br><i>Wholesale of cars and other motor vehicles</i><br>Chi tiết: Mua bán xe ô tô<br><i>In details: trade of cars</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4511 |
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Retail sale of hardware, paints, glass and other construction installation equipment in specialized stores</i><br>Chi tiết: Mua bán thiết bị, máy móc, vật tư ngành xây dựng<br><i>In details: trade of construction equipment, machinery and materials</i>                                                                                                                 | 4752 |
| 14. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Retail sale of carpets, rugs, wall and floor coverings in specialized stores</i><br>Chi tiết: Mua bán hàng trang trí nội thất<br><i>In details: trade of furniture</i>                                                                                                                                                                                                               | 4753 |
| 15. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br><i>Retail sale of electrical household appliances, beds, shelves, tables, chairs and the like furniture, lighting equipment and other household articles not elsewhere classified in specialized stores</i><br>Chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy<br><i>In details: trade of electrical appliances</i> | 4759 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt<br><i>Service activities incidental to rail transportation</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 5221 |
| 17. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ<br><i>Service activities incidental to land transportation</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5225 |
| 18. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan<br><i>Architectural and engineering activities and related technical consultancy</i><br>Chi tiết: Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Công trình Dân dụng - Công nghiệp. Lập dự án đầu tư. Quản lý dự án. Lập dự toán và tổng dự toán công trình. Tư vấn đấu thầu                                                                                                                                                             | 7110 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                              |      |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | <i>In details: supervision on construction and completion of civil – industrial works, investment project planning, project management, budget planning, and auction consultancy</i>                                                         |      |
| 19. | Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm<br><i>Propagation and growing of annual cultivars</i>                                                                                                                                                    | 0131 |
| 20. | Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm<br><i>Propagation and growing of perennial cultivars</i>                                                                                                                                                  | 0132 |
| 21. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa<br><i>Growing of vegetables, leguminous crops and flowers</i>                                                                                                                                           | 0118 |
| 22. | Trồng cây ăn quả<br><i>Growing of fruits</i>                                                                                                                                                                                                 | 0121 |
| 23. | Trồng cây cao su<br><i>Growing of rubber trees</i>                                                                                                                                                                                           | 0125 |
| 24. | Trồng cây cà phê<br><i>Growing of coffee trees</i>                                                                                                                                                                                           | 0126 |
| 25. | Trồng cây chè<br><i>Growing of tea trees</i>                                                                                                                                                                                                 | 0127 |
| 26. | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm<br><i>Growing of spices and pharmaceutical crops</i>                                                                                                                                 | 0128 |
| 27. | Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)<br><i>Raising of poultry (not operating at office)</i>                                                                                                                                        | 0146 |
| 28. | Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)<br><i>Mixed crop-livestock farming (not operating at office)</i>                                                                                                                  | 0150 |
| 29. | Hoạt động dịch vụ chăn nuôi<br><i>Support activities for animal production</i>                                                                                                                                                               | 0162 |
| 30. | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch<br><i>Post-harvest crop activities</i>                                                                                                                                                                       | 0163 |
| 31. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br><i>Construction of other civil engineering projects</i>                                                                                                                                        | 4299 |
| 32. | Phá dỡ/ <i>Demolition</i>                                                                                                                                                                                                                    | 4311 |
| 33. | Chuẩn bị mặt bằng/ <i>Site preparation</i><br>(không bao gồm: dò mìn, dịch vụ nổ mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)<br><i>(excluding: landmine detection, explosive services, and similar activities on construction sites)</i> | 4312 |
| 34. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                        | 4321 |



|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | <i>Electrical installation</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |      |
| 35. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)<br><i>Plumbing, heat and air-conditioning installation (excluding installation of refrigeration equipment (freezing equipment, cold storage, ice machine, air conditioner, water chiller) and using R22 refrigerant in the field of seafood processing)</i>                                                                                                              | 4322 |
| 36. | Khai thác gỗ (không hoạt động tại trụ sở)<br><i>Wood logging (not operating at office)</i><br><br>(ngoại trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)).<br><i>(excluding services related to investigation, assessment, and exploitation of natural forests, including logging, hunting, trapping of rare and endangered wildlife, management of crop genetic resources, livestock, and microorganisms used in agriculture).</i>                    | 0220 |
| 37. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br><i>Wholesale of construction materials and other installation supplies</i><br><br>Chi tiết: Buôn bán tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br><i>In details: Wholesale of bamboo, rough wood and processed wood</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4663 |
| 38. | Xử lý hạt giống để nhân giống<br><i>Seed processing for propagation</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 0164 |
| 39. | Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan<br><i>Hunting, trapping and related service activities</i><br><br>(ngoại trừ dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bắt động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)).<br><i>(excluding services related to investigation, assessment, and exploitation of natural forests, including logging, hunting, trapping of rare and endangered wildlife, management of crop genetic resources, livestock, and microorganisms used in agriculture)</i> | 0170 |
| 40. | Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp<br><i>Growing and care of forest and propagation of forest trees</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 0210 |
| 41. | Sản xuất điện/ <i>Electric power generation</i><br><br>Chi tiết: Sản xuất thủy điện, nhiệt điện than, nhiệt điện khí, điện gió, điện mặt trời, điện khác (ngoại trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 3511 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|     | <i>Details: Production of hydropower, coal thermal power, gas thermal power, wind power, solar power, and other types of electricity (excluding national electricity grid transmission and control; construction and operation of multipurpose hydropower and nuclear power plants of particular significance to the socio-economic development).</i>                                                                                                                                                                                                                                                     |      |
| 42. | <p>Truyền tải và phân phối điện<br/><i>Electricity transmission and distribution</i></p> <p>Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng<br/><i>Details: Selling electricity to end-users</i></p> <p>(ngoại trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội).<br/><i>(excluding national electricity grid transmission and control; construction and operation of multipurpose hydropower and nuclear power plants that are of particular significance to the socio-economic development).</i></p> | 3512 |

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty/*Operation objectives of the Company include:*

- a. Trở thành tập đoàn đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu Việt Nam;  
*To become a leading real estate investment and development corporation in Vietnam;*
- b. Kiến tạo những không gian sống hiện đại, gia tăng giá trị nhằm thỏa mãn cao nhất nhu cầu khách hàng, phù hợp với quá trình phát triển đô thị; và  
*To establish modern living spaces with added values that results in the highest satisfaction of customers' needs, in accordance with the urban development process; and*
- c. Chú trọng phát triển bền vững nhằm mang lại lợi ích cao nhất và lâu dài cho cổ đông, nhân viên và đóng góp tích cực cho cộng đồng.  
*To focus on sustainable development in order to gain the highest and long-term benefits to shareholders and employees and contribute positively to the community.*

**Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

**Article 6. Scope of business and operations of the Company**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của luật đầu tư, và pháp luật chuyên ngành liên quan.  
*The Company shall be permitted to carry out all business activities in accordance with the provisions of the Charter that has been registered and informed of amendments with business registration agency and disclosed on the National enterprise registration portal. When conducting business in sectors and trades subject to business investment conditions, the Company has to fully meet all business conditions prescribed by the Law on Investment and applicable specialized laws.*
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm, được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện thủ tục theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.



*The Company may carry out business activities in other sectors permitted by the Law and approved by the General Meeting of Shareholders and carry out the procedures in accordance with applicable laws.*

#### **CHƯƠNG IV/CHAPTER IV**

#### **VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN/CHARTER CAPITAL, SHARES**

##### **Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

##### **Article 7. Charter Capital, Shares and Founding Shareholders**

1. Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm thông qua Điều lệ này là **9.072.350.830.000 đồng** (Bằng chữ: Chín nghìn không trăm bảy mươi hai tỷ ba trăm năm mươi triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành **907.235.083** (Chín trăm lẻ bảy triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn không trăm tám mươi ba) cổ phần, với mệnh giá là 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/một cổ phần.  
*The Company's Charter capital at the time passing this Charter is 9,072,350,830,000 VND (In words: Nine trillion seventy-two billion three hundred fifty million eight hundred thirty thousand Vietnamese dong). The Company's Charter Capital is divided into 907,235,083 (Nine hundred seven million two hundred thirty-five thousand eighty-three) shares at the par value of VND 10,000 VND (Ten thousand Vietnamese dong) per share.*
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.  
*The Company may change its Charter Capital upon approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.*
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông được quy định tại Điều 14 và Điều 15 của Điều lệ này.  
*The Shares of the Company as at the date of passing this Charter are ordinary Shares. Rights and Obligations of Shareholders are prescribed in Article 14 and Article 15 of this Charter.*
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần, bao gồm cổ phần phổ thông và các loại cổ phần ưu đãi khác, sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.  
*The Company may issue other types of shares including ordinary shares or preferred shares upon the approval of the General Meeting of Shareholders and in accordance with the law.*
5. Công ty có quyền mua lại không quá ba mươi phần trăm (30%) cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.  
*The Company may redeem no more than thirty percent (30%) of the sold ordinary shares, part or all of the sold dividend-preferred shares in the manners prescribed in this Charter and the applicable law.*
6. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.  
*The Company may issue other types of securities as regulated by laws.*
7. Cổ phần phổ thông được dùng làm tài sản cơ sở để phát hành chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết được thực hiện theo quy định của pháp luật.  
*Ordinary shares used as underlying assets to issue non-voting depository receipt shall comply with the provisions of laws.*



## **Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu**

### **Article 8. Share certificates**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.  
*Every Shareholder shall be entitled to a share certificate corresponding to the number of Shares and type of Shares held by them.*
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 121 của Luật Doanh nghiệp.  
*Share certificate means a certificate certifying rights and legitimate interests of the owner over a part of charter capital of the issuing organization. A share certificate must contain the details as stipulated in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.*
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo các quy định của Công ty hoặc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, hoặc có thể lâu hơn theo điều Khoản phát hành quy định, kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.  
*Within thirty (30) days since the submission of documents requesting the transfer of ownership of shares as regulated by the Company or within ninety (90) days or a longer period as stipulated by the terms of issuance since the full payment of the purchase of shares as stipulated by the terms of issuance of the Company's shares, the owners shall be granted a certificate free of charge.*
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó, và cổ đông chịu trách nhiệm thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải được lập thành văn bản, và bao gồm các nội dung sau đây:  
*If a share certificate is lost, torn, burnt or otherwise destroyed, the shareholder shall be re-issued another share certificate at the request of such shareholder and the shareholder shall pay all relevant charges to the Company. Such request shall be made in writing, including the following details:*
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; và  
*How the share certificate has been lost, torn, burnt or otherwise destroyed; and*
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.  
*Shareholder's commitment to take responsibility for any disputes arising from the re-issue of a new share certificate.*

## **Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác**

### **Article 9. Other Securities Certificates**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

*Bonds or other securities certificates of the Company will be issued with the signature of a Legal Representative and stamp of the Company.*

## **Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần**

### **Article 10. Transfer of Shares**



1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.  
*All shares may be transferred freely unless otherwise stipulated by this Charter and the law. All share certificates listed at the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the law on securities and the stock market.*
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo các quy định của pháp luật.  
*A Share that is not fully paid shall not be transferred and entitled to relevant rights such as right to receive dividends, to receive newly issued shares to increase the share capital from owners' equity, to purchase newly issued shares and other rights in accordance with the law.*

#### **Điều 11. Thừa kế cổ phần**

##### ***Article 11. Inheritance of shares***

Việc thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Khoản 3, và Khoản 4, Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật dân sự. Các cá nhân, tổ chức nhận cổ phần được nhận thừa kế theo quy định chỉ trở thành cổ đông theo Khoản 6, Điều 127 của Luật Doanh nghiệp.

*The inheritance of shares shall be in accordance with Clause 3 and Clause 4, Article 127 of the Law on Enterprises and the civil law. Individuals, organizations shall be entitled to inherit shares to become a shareholder in accordance with Clause 6, Article 127 of the Law on Enterprises.*

#### **Điều 12. Cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động**

##### ***Article 12. Shares under the employee stock option plan***

1. Công ty phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo các quy định được Đại hội đồng cổ đông thông qua, miễn là tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình trong mỗi mười hai (12) tháng không được vượt quá năm phần trăm (5%) tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.  
*The Company issues shares under the employee stock option plan according to regulations approved by the General Meeting of Shareholders provided that total number of shares issued under the plan per twelve (12) months shall not exceed five percent (5%) of total number of outstanding shares of the Company.*
2. Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quy định về tiêu chuẩn, danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, thời gian thực hiện, quy trình thực hiện, và điều kiện thu hồi, chuyển nhượng loại cổ phiếu này.  
*The General Meeting of Shareholders shall authorize the Board of Directors to determine criteria, lists of employees eligible to participate in the program, principles of determining the number of shares to be distributed to each employee, time, processes and conditions to recover and transfer this type of share.*
3. Công ty phải đáp ứng các điều kiện và quy định của pháp luật khi phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.  
*The Company shall meet conditions and regulations of the law when issuing shares under the employee stock option plan.*
4. Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian do Đại hội đồng cổ đông quyết định phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.



*The issued shares shall be restricted from transfer in a period of time determined by the General Meeting of Shareholders in accordance with provisions of the law since the end of the issuance.*

## **CHƯƠNG V/CHAPTER V**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT ORGANIZATION OF GOVERNANCE AND CONTROL**

#### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát**

#### **Article 13. Organization of governance and control**

Cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

*The organization of governance and control of the Company includes:*

- a. Đại hội đồng cổ đông;  
*The General Meeting of Shareholders;*
- b. Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị; và  
*The Board of Directors, the Audit Committee under the Board of Directors; and*
- c. Tổng Giám đốc.  
*The Chief Executive Officer.*

Công ty bảo đảm số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị tối thiểu đáp ứng quy định pháp luật và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý, điều hành Công ty.

*The Company shall ensure the proportion of independent members in the Board of Directors as regulated by laws and an Audit Committee under the Board of Directors. The independent members shall supervise and control over the management and administration of the Company.*

## **CHƯƠNG VI/CHAPTER VI**

### **CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

#### **Điều 14. Quyền của cổ đông**

#### **Article 14. Rights of Shareholders**

1. Cổ đông của Công ty là những tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một (01) hoặc nhiều cổ phần của Công ty. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các Khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.  
*The Company's Shareholders are individuals or organizations who own one (01) or more shares of the Company. Shareholders shall be the owners of the Company and shall have rights and obligations corresponding to the number and types of shares owned by them. Shareholders shall only be liable for the debts and other property obligations of the Company to the extent of the amount of capital they have contributed to the Company.*
2. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải tuân thủ các quy định sau đây:  
*Authorized representatives of Shareholders as an organization shall comply with the following regulations:*
  - a. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức tại Công ty là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh tổ chức đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy



định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo cho Công ty và chỉ có hiệu lực đối với Công ty kể từ ngày Công ty nhận được văn bản.

*Authorized representatives of Shareholders being an organization must be individuals authorized in writing by such organization to exercise shareholder's rights and obligations on behalf of the organization in accordance with this Charter and applicable laws. The document appointing an authorized representative shall be notified to the Company and shall be only effective for the Company from the date of receiving such document by the Company.*

- b. Văn bản cử người đại diện theo ủy quyền phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*The document appointing the authorized representative shall include the following contents:*

- Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông;  
*Name, business registration number, and head office address of the shareholder;*
- Số lượng người đại diện theo ủy quyền và tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng của mỗi người đại diện theo ủy quyền;  
*The number of authorized representatives and the corresponding shareholding percentage of each authorized representative;*
- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân từng người đại diện theo ủy quyền;  
*Full name, contact address, nationality, and identification documents of individual authorized representatives;*
- Thời hạn ủy quyền tương ứng của từng người đại diện theo ủy quyền; trong đó ghi rõ ngày bắt đầu được đại diện;  
*The corresponding term of authorization for each authorized representative, which specifies the start date of representation;*
- Thông tin về mối quan hệ với Công ty trong trường hợp Người đại diện theo ủy quyền là Người có liên quan của Công ty;  
*Information about the relationship with the Company in case an authorized representative is a Related Person of the Company;*
- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và của người đại diện theo ủy quyền.  
*Full names and signatures of the legal representative of the shareholder and the authorized representative.*

- c. Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*The authorized representative shall satisfy the following standards and conditions:*

- Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;  
*Not belonging to the subjects specified in Clause 2, Article 17 of the Enterprise Law;*
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác do Đại hội đồng cổ đông quyết định tùy từng thời điểm.  
*Other standards and conditions as decided by the General Meeting of Shareholders at each specific time.*

- d. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa ba (03) người đại diện theo ủy quyền. Trường hợp có nhiều người đại



diện theo ủy quyền thì cổ đông là tổ chức phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện theo ủy quyền. Nếu cổ đông là tổ chức không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền thì số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo ủy quyền.

*An organization shareholder owning at least 10% of the total ordinary shares may appoint a maximum of three (03) authorized representatives. If there are many authorized representatives of an organization, it is required to determine the number of shares for each authorized representative. If a shareholder is an organization with an undetermined number of shares for each authorized representative, the number of shares shall be divided equally among all the authorized representatives.*

- e. Trường hợp cổ đông là tổ chức được tổ chức lại, giải thể hoặc phá sản thì tổ chức kế thừa sẽ tiếp nhận quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông là tổ chức đó sau khi gửi cho Công ty văn bản đề nghị thay thế người đại diện theo ủy quyền, đồng thời gửi kèm các văn bản pháp lý theo pháp luật quy định về việc sáp nhập, chia, tách, hợp nhất hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp của tổ chức đó.

*In case a shareholder is an organization which undergoes reorganization, dissolution or bankruptcy, the successor organization shall take over the rights and perform the obligations of that organization shareholder after sending the Company a written request to replace authorized representative, enclosing legal documents in accordance with the law on merger, division, separation, consolidation or conversion of such organization.*

3. Cổ đông phổ thông có các quyền sau/*Ordinary shareholders have the following rights:*

- a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết, mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết, trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định;  
*To attend and express opinions at a meeting of the General Meeting of Shareholders and to exercise the right to vote directly or through an authorized representative or other methods regulated by the Company's Charter and the law. Each ordinary share shall carry one (01) vote;*
- b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  
*To receive dividends as decided by the General Meeting of Shareholders;*
- c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty tại thời điểm Công ty phát hành cổ phần mới;  
*To be given priority in subscribing for new shares offered for sale in proportion to the number of ordinary shares each shareholder holds at the time of new share issuance;*
- d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 120, và Khoản 1, Điều 127 của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;  
*To freely transfer their fully paid shares to other persons except for cases stipulated in Clause 3, Article 120 and Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and relevant laws;*
- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết, và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;



*To examine, look up, and make an extract of the information related to Shareholders in the list of Shareholder entitled to voting rights and to request for correction of incorrect information;*

- f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;  
*To examine, look up and make an extract or copy of the Company's Charter, Minutes and Resolutions of the General Meeting of Shareholders;*
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty tại thời điểm Công ty quyết định giải thể hoặc phá sản;  
*In the case of dissolution of the Company, to receive part of the remaining assets in proportion with their Share ownership ratio in the Company;*
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;  
*To require the Company to redeem their shares in the circumstances set out in Article 132 of the Law on Enterprises;*
  - i. Được đối xử bình đẳng về các quyền, nghĩa vụ và lợi ích đối với mỗi cổ phần của cùng một loại. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;  
*To be treated fairly. Each share of the same type entitles the shareholder equal rights, obligations and interests; in the event that the Company issues preferred shares, the rights and obligations related to preferred shares shall be determined by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;*
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;  
*To access periodic and non-scheduled information of the Company's operation as prescribed by law;*
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình;  
*To have their lawful rights and interests protected;*
  - l. Đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; và  
*To request for the suspension or cancellation of the Resolutions or Decisions made by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors as stipulated in the Law on Enterprises; and*
  - m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*Other rights as stipulated by the law, the Charter and internal regulations of the Company.*
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:  
*A Shareholders or a group of Shareholders holding five percent (5%) or more of the total ordinary shares shall have the following rights:*
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Khoản 3, Điều 115 và Điều 140 của Luật Doanh nghiệp;



*To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;*

- b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

*To examine, look up and make an extract of the Minutes, Resolutions, and Decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, contracts and transactions need approving by the Board of Directors, and other documents, except for documents related to the Company's business confidentiality;*

- c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; và

*To propose issues to the meeting agenda of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in written and sent to the Company at least three (3) business days before the date of the meeting. The proposal must contain Shareholders' names, number of shares owned in respect of each type, and the issues proposed to the Agenda; and*

- d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.  
*Other rights stipulated by the law and this Charter.*

5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

*A Shareholder or a group of Shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors. The nomination shall be carried out as follows:*

- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; và

*Ordinary shareholders who form a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the group formation to attending shareholders before the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders; and*

- b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một (1) hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

*Based on the number of Board members, the shareholders or group of shareholders provided in this Article shall have the right to nominate one (1) or more candidates to the Board of Directors. If the number of candidates nominated by shareholders or group of shareholders is lower than the number of candidates they are entitled to nominate as decided by the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên



đối đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để yêu cầu hoàn trả lợi ích hoặc bồi thường thiệt hại cho Công ty hoặc người khác trong các trường hợp mà pháp luật cho phép.

*Shareholders or a group of Shareholders holding one percent (1%) or more of the total ordinary shares shall have the right to sue on their own or on behalf of the Company for personal liability, joint liability with Board members, the Chief Executive Officer to claim for benefits or damage compensation for the Company or other people in cases permitted by the law.*

#### **Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông**

#### **Article 15. Obligations of Shareholders**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau/*Shareholders shall have the following obligations:*

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.  
*To make full and on time payment for the shares subscribed.*
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các Khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.  
*Not to withdraw the capital contributed from the Company in any form, except where the shares are redeemed by the Company or purchased by other persons. Where a Shareholder withdraws a part or all of the share capital contributed against this clause, such shareholder and its related beneficiaries within the Company must be jointly responsible for debts and other asset obligations of the Company within the value of withdrawn shares and any incurred damages.*
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.  
*To comply with the Charter and other regulations of the Company.*
4. Chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.  
*To comply with the Resolutions and Decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.  
*To protect the confidentiality of information provided by the Company in accordance with the Company's Charter and the law; to only use the provided information to perform and protect their lawful rights and interests; not to spread or share information provided by the Company to any other organization or individual.*
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:  
*To attend meetings of the General Meeting of Shareholders and exercise the voting rights via the following ways:*
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  
*Attending the meeting in person and direct voting;*
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;  
*Authorizing another individual or organization to attend and vote at the meeting;*



- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;  
*Attending the online meeting and remote voting via email or other electric methods;*
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; hoặc  
*Sending voting ballots to the meeting via mail, fax, or email; or*
  - d. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.  
*Sending voting ballots via other means as regulated in the Company's Charter.*
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:  
*To bear personal responsibility where he/she performs one of the following acts in any form in the name of the Company:*
- a. Vi phạm pháp luật;  
*Breaching the Law;*
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; và  
*Conducting business and other transactions for the personal benefit of himself/herself or other organizations or individuals; and*
  - c. Thanh toán các Khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.  
*Paying premature debts where the Company is likely to be in financial danger.*
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ này, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*To implement other obligations as stipulated in applicable laws, this Charter and internal regulations of the Company.*

#### **Điều 16. Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 16. General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (1) lần và trong thời hạn bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.  
*The General Meeting of Shareholders includes all shareholders that have the right to vote and is the highest decision-making body of the Company. The annual General Meeting of Shareholders must take place at least once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may decide to extend this period to hold the General Meeting of Shareholders when necessary, but not exceeding six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may meet on an extraordinary basis. The venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be determined as the venue where the Chairman attends and within the territory of Vietnam.*
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các Khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài



chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

*The annual General Meeting of Shareholders shall be convened and organized by the Board of Directors at any appropriate place. The annual General Meeting of Shareholders shall make decisions on issues stipulated by the Law and this Charter. In case the auditor's report of the Company's annual audited financial statements has a qualified opinion with material issues, the Company may invite representatives of the accepted auditing company to attend the Annual General Meeting of Shareholders to elaborate the related contents and such representatives shall be responsible to attend the Annual General Meeting of Shareholders of the Company.*

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

*The Board of Directors must convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders in the following cases:*

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;  
*The Board of Directors considers it necessary for the interests of the Company;*
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;  
*When the number of the Board of Directors members is lower than the minimum number as stipulated by the Law;*
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2, Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, có đầy đủ nội dung, và đáp ứng hình thức theo quy định của pháp luật; hoặc  
*A Shareholder or a group of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises request the convening of the General Meeting of Shareholders by a written proposal which must clearly state the reason thereof and the purpose of the meeting and must be in the form in accordance with the law; or*
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.  
*Other cases as stipulated by the law and this Charter.*

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

*Convening an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders*

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b, Khoản 3 của Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c, Khoản 3 của Điều này;

*The Board of Directors must convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date that the number of remaining Board members is as stipulated in Point b, Clause 3 of this Article or upon receipt of the written request as stipulated in Point c, Clause 3 of this Article;*

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, Khoản 4 của Điều này thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

*If the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point a, Clause 4 of this Article, the Board Chairman and Board members shall compensate the Company for arisen damage;*



- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, Khoản 4 của Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c, Khoản 3 của Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;  
*If the Board of Directors fails to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point a, Clause 4 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders specified in Point c, Clause 3 of this Article shall have the right to request to represent the Company to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders within the following thirty (30) days in accordance to the Law on Enterprises;*
- c. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.  
*In this case, the Shareholder or group of Shareholders convening the meeting of the General Meeting of Shareholders shall have the right to request the Enterprise Registration Certificate Issuing Body to supervise the formality and procedures for convening and conducting a meeting and making decisions of the General Meeting of Shareholders. All expenses for convening a meeting of the General Meeting of Shareholder shall be reimbursed by the Company. Such expenses shall not include expenses born by the shareholders for attending the meeting of the General Meeting of Shareholders, including travel and accommodation expenses.*
- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 2, 4, và 5, Điều 140 của Luật Doanh nghiệp.  
*Procedures for convene a meeting of the General Meeting of Shareholders shall comply with Clauses 2, 4 and 5, Article 140 of the Law on Enterprises.*

#### **Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 17. Authority and Duties of the General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:  
*General Meeting of Shareholders shall have the following authority and duties:*
- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;  
*Approving the development directions of the Company;*
- b. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;  
*Deciding on the supplements and amendments to the Company's Charter;*
- c. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;  
*Deciding on the reorganization, dissolution of the Company;*
- d. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;  
*Deciding on types of shares and the number of new shares for each type of shares; annual dividends ratio for each type of shares;*
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;  
*Conducting the election, dismissal, removal and replacement of Board members;*



- f. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;  
*Approving the Internal Corporate Governance Regulation and Regulation on the Board's Operations;*
  - g. Chào bán cổ phần riêng lẻ cho đối tác chiến lược; chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu hoặc chào bán cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP);  
*Offering shares via private placement to strategic partners, via rights offering to existing shareholders or under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP);*
  - h. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;  
*Approving annual financial statements;*
  - i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  
*Deciding on investment or transactions of sales of assets with a value equivalent to thirty five percent (35%) or more of total value of the assets of the Company recorded in the most recent audited financial statements;*
  - j. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  
*Deciding on the redemption of more than ten percent (10%) of issued shares of each type;*
  - k. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;  
*Inspecting and dealing with breaches made by Board members which cause loss or damage to the Company and Shareholders;*
  - l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;  
*Deciding on the remuneration, bonus, and other benefits to the Board of Directors;*
  - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; và  
*Approving the list of proposed independent auditing companies, the selection of the independent auditing company to audit the Company's operations, and dismissal of the selected auditing company when necessary; and*
  - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*Other authority and duties as stipulated in the law, Charter and internal regulations of the Company.*
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:  
*General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:*
- a. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;  
*Supplements and amendments to the Company's Charter;*
  - b. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;  
*Division, separation, merging or conversion of the Company;*
  - c. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

*Reorganization and dissolution (liquidation) of the Company and appointment of liquidators;*

- d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;  
*Number of Board members;*
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;  
*Election, dismissal, removal of Board members;*
- e. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;  
*Approval on the Regulation on Corporate Governance and Regulation on the Board's Operations;*
- f. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;  
*Types of shares and number shares of each type to be issued;*
- g. Chào bán cổ phần riêng lẻ cho đối tác chiến lược; chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu hoặc chào bán cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP); và  
*Share issuance via private placement to strategic partners, via rights offering to existing shareholders or under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP);*
- h. Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;  
*Redemption of ten percent (10%) or more of the total issued shares of any types;*
- i. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;  
*The Company's annual business plan;*
- j. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;  
*Audited annual financial statements;*
- k. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Ủy ban kiểm toán, kết quả giám sát, đánh giá các hoạt động tại Công ty;  
*Reports of the Board of Directors on governance and operations of the Board and each Board member; reports of independent Board members on operations of the Audit Committee, results of supervision and evaluation of the Company's operations;*
- l. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;  
*Budget and policies of paying remuneration, bonus, and other benefits to the Board of Directors;*
- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;  
*Approval on the list of proposed independent auditing companies; selection of the independent auditing company to audit the Company's operation when necessary;*
- n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;



*Decision on investment or transactions of sales of assets with a value equivalent to thirty five percent (35%) or more of total value of the assets of the Company recorded in the most recent audited financial statements;*

- o. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;  
*Dividend ratio for each type of shares;*
  - p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 167 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;  
*Transactions or contract between the Company and entities stipulated in Clause 1, Article 167 of the Laws on Enterprises with a value of thirty five percent (35%) or more of the total value of assets of the Company recorded in the most recent audited financial statements;*
  - q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4, Điều 293 của Nghị định 155;  
*Transactions as stipulated in Clause 4, Article 293 of Decree No. 155;*
  - r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*Other issues as stipulated in the law, the Charter and internal regulations of the Company.*
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.  
*All resolutions and matters included in the agenda must be discussed and voted at a meeting of the General Meeting of Shareholders.*
4. Trừ khi phạm điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền và/hoặc giao quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc và/hoặc chủ thể khác thực hiện một hoặc một số quyền và/hoặc nhiệm vụ của mình. Nội dung ủy quyền và/hoặc giao quyền phải được xác định rõ ràng và cụ thể. Tùy thuộc vào nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua, Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc chủ thể khác có thể được quyền ủy quyền lại trong phạm vi được ủy quyền và/hoặc giao quyền.  
*Except for those prohibited under the Vietnamese laws, the General Meeting of Shareholders may authorize and/or assign the Board of Directors or the Board Chairman, and/or the CEO, and/or another entity to implement one or more of their authority and/or duties. Such authorization and/or assignment shall be clearly defined in detail. Depending on the content of the resolution of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or the Board Chairman or the CEO or another entity may be entitled to re-delegate within the scope of the delegation and/or authorization.*

#### **Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **Article 18. Authorization to attend meetings of General Meeting of Shareholders**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3, Điều 144 của Luật Doanh nghiệp.  
*A shareholder or the authorized representative of a shareholder being an organization may directly attend a meeting, or authorize one or more individuals or organization to attend the meeting, or attend the meeting via ways as regulated in Clause 3, Article 144 of the Law on Enterprises.*



2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

*The authorization to attend a meeting of the General Meeting of Shareholders stipulated in Clause 1 of this Article shall be made in writing. The authorization letter must comply with the provisions of civil law and must clearly state the name of the shareholder, the name of the authorized representative, the number of authorized shares, the content, scope, and term of the authorization, signatures of the shareholder and the authorized representative.*

Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty.

*Authorized representatives attending meetings of the General Meeting of Shareholders must submit the written authorization letter when making registration. In the event of reauthorization without prior notice to the Company, the attendee must submit the original authorization letters made by the shareholder and the authorized representative being an organization.*

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

*The voted ballot of a representative within the scope of authorization shall remain effective even in any of the following circumstances:*

- a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

*The authorizer died or his/her capacity for civil acts is lost or is restricted;*

- b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền; hoặc

*The authorizer has rescinded the appointment of authorization; or*

- c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

*The authorizer has revoked the authority of the person carrying out the authorization.*

Điều Khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

*This Article shall not be applied in the event that the Company has received a notice on one of the aforementioned circumstances prior to the opening of the meeting of the General Meeting of Shareholders or adjourned meeting.*

## **Điều 19. Thay đổi các quyền**

### **Article 19. Change of rights**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở



hữu từ bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

*The change or cancellation of any special rights attached to a type of preferred shares shall take effect when such change or cancellation is approved by the Shareholders holding at least sixty-five percent (65%) of voting shares at the meeting. Resolutions of the General Meeting of Shareholders regarding negatively changing rights and obligations attached to preferred shares shall only be passed by shareholders holding at least seventy-five percent (75%) of preferred shares of the same type attending the meeting or shareholders holding at least seventy-five percent (75%) of preferred shares of the same type via way of collecting written opinions.*

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (2) cổ đông, hoặc đại diện theo ủy quyền của họ, và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó, không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần, có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

*The organization of a meeting of the Shareholders holding one type of preferred shares to approve the above change of rights shall be valid if at least two (02) shareholders (or their authorized representatives) are present and hold at least one-third (1/3) of the par value of the issued shares of such type. When the number of attendees as required above is insufficient, the meeting shall be re-organized within a period of thirty (30) days after that and the persons holding shares of such type, not depending on the number of attendees and the number of shares, who are present directly or via authorized representatives shall be deemed to constitute the quorum. At the meeting of the persons holding preferred shares mentioned above, the persons holding shares of such type who are present in person or via authorized representatives may request a secret ballot. Each share of the same class shall have the equal voting rights at the meeting mentioned above.*

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 20, Điều 21, và Điều 22 của Điều lệ này.

*The procedures for conducting such a separate meeting shall be implemented in the same way as stipulated in Article 20, 21 and 22 of this Charter.*

4. Trừ khi các điều Khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

*Unless otherwise stipulated in the terms of issuance of shares, special rights attached to various types of shares with preferred rights in respect to some or all issues relating to the distribution of profits or assets of the Company shall remain unchanged when the Company issues additional shares of the same type.*

## **Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 20. Convening a meeting, agenda and invitation notice to the meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 16 của Điều lệ này.



*The Board of Directors will convene annual meetings or extraordinary meetings of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors shall convene an extraordinary meeting of the General Meeting of Shareholders as in the cases stipulated in Clause 3, Article 16 of this Charter.*

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:  
*The convener of a meeting of the General Meeting of Shareholders must carry out the following duties:*
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;  
*To prepare a list of all shareholders satisfying all conditions for attending and voting at the meeting of the General Meeting of Shareholders. The list of Shareholders entitled to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be made no later than ten (10) days before the date of sending Invitation Notice. The Company must disclose the determination of the list of Shareholder entitled to attend the meeting of the General Meeting of Shareholders at least twenty (20) days prior to the last registration date;*
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;  
*To prepare the agenda and the content of the meeting;*
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;  
*To prepare the documents for the meeting;*
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;  
*To draft the resolutions of the General Meeting of Shareholders according to the proposed agenda;*
  - d. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;  
*To determine time and venue of the meeting;*
  - e. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp; và  
*To inform and send a notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders to all shareholders entitled to attend the meeting; and*
  - f. Các công việc khác phục vụ đại hội.  
*Other tasks to conduct the meeting.*
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại cuộc họp được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:



*Notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all Shareholders by a method which is guaranteed to reach the registered address of each shareholders and at the same time shall be published on the website of the Company and on the media portal of the State Securities Commission, and the Stock Exchange where the Company's stock is listed or registered. Such notice must be sent to all shareholders on the list of Shareholder entitled to attend the meeting at least twenty-one (21) days prior to the date of the meeting of the General Meeting of Shareholders, calculated from the date on which the notice is validly sent or delivered. The agenda of the meeting of the General Meeting of Shareholders and documents relating to the matters to be voted at the meeting shall be sent to the Shareholders and/or published on the website of the Company. In the case where no document is attached with the Notice of the meeting of the General Meeting of Shareholders, the invitation notice must specify the website address in order to enable the Shareholders to access such documents, including:*

- a. *Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;  
The agenda and the content of the meeting;*
- b. *Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;  
List and information of the candidates in case of electing Board members;*
- c. *Phiếu biểu quyết; và  
Voting ballots; and*
- d. *Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.  
Draft resolutions of each matter in the proposed agenda.*

4. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 4, Điều 14 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (3) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.*

*A shareholder or group of Shareholders referred to in Clause 4, Article 14 of this Charter shall have the right to propose issues to be included in the agenda of a meeting of the General Meeting of Shareholders. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least three (3) business days prior to the opening day of the meeting. The proposal must contain full names of the shareholders, number and types of shares held by them, and the issues proposed to be included in the agenda.*

5. *Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều này, trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do chậm nhất hai (2) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, nếu thuộc một trong các trường hợp sau:*

- a. *Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 của Điều này;  
The proposal was not sent on time as stipulated in Clause 4 of this Article;*
- b. *Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ năm phần trăm (5%) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 4, Điều 14 của Điều lệ này;  
At the time of the proposal, the Shareholder or group of Shareholders does not own five percent (5%) or more of the ordinary shares as stipulated in Clause 4, Article 14 of this Charter;*



- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông; hoặc  
*The proposed issues do not fall within the competence of the General Meeting of Shareholders; or*
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.  
*Other cases as stipulated by the law and this Charter.*
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 của Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 của Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.  
*The convener of the GMS meeting must accept and add the proposal as stipulated in Clause 4 of this Article into the proposed agenda, except for the cases as stipulated in Clause 5 of this Article. The proposal is officially added into the agenda and the content of the meeting if approved by the General Meeting of Shareholders.*

**Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

**Article 21. Conditions for conducting a meeting of the General Meeting of Shareholders**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.  
*A meeting of the General Meeting of Shareholders shall be conducted when attending shareholders represent more than fifty percent (50%) of the voting shares of the Company.*
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 của Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.  
*If the first meeting fails to meet the conditions prescribed in Clause 1 of this Article, the invitation notice must be sent for the second time within thirty (30) days from the proposed date of the first meeting. The second meeting shall be held when it is attended by a number of Shareholders representing thirty three percent (33%) or more of voting shares of the Company.*
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 của Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.  
*If the second meeting is not eligible to proceed according to the provisions prescribed in Clause 2 of this Article, the invitation notice must be sent for the third time within twenty (20) days from the proposed date of the second meeting, and in this case, the meeting of the General Meeting of Shareholders shall be held regardless of the number of attending Shareholders.*

**Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

**Article 22. Procedures to conduct the meeting and voting at the General Meeting of Shareholders**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:



*Before the opening of the meeting, the Company must carry out procedures to register its Shareholders and such registration shall continue until all Shareholders entitled to attend the meeting presenting at the meeting have been registered; the procedures are as follows:*

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại cuộc họp, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp; và

*Upon registration of Shareholders, the Company shall grant each Shareholder or the Authorized Representative having voting rights a voting card which states the number of registration, full name of the Shareholder or Authorized Representative and the number of votes of such Shareholder. The General Meeting of Shareholder shall discuss and vote on each issues in the agenda. The voting shall be conducted via voting to agree, disagree, and abstain. At the meeting, the votes which agree with the resolution shall be collected first, thereafter the votes which disagree with the resolution shall be collected, and finally the overall number of votes which agree and disagree with the resolution shall be counted for a final decision. The voting results shall be announced immediately by the Chairperson before the closing of the meeting. The General Meeting of Shareholders shall elect persons to be responsible for counting the votes or supervising the counting of votes as proposed by the Chairperson. The number of members of a vote counting committee shall be decided by the General Meeting of Shareholders as proposed by the Chairperson; and*

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại cuộc họp ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

*Any Shareholders, their authorized representatives as an organization or authorized persons who come to the General Meeting of Shareholders late shall be registered and shall have the right to immediately participate in voting at the meeting. The Chairman shall not delay the meeting so that late Shareholders may register, and the effectiveness of any voting which has already been conducted shall not be affected.*

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

*The appointments of the Chairperson, the Secretary and the Vote Counting Committee shall be stipulated as follows:*

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Chủ



tịch Ủy ban kiểm toán điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;  
*The Board Chairman shall act or authorize another Board member to act as the Chairperson of meetings which are convened by the Board of Directors; in case where the Board Chairman is absent or temporarily lost his ability to carry out works, the remaining Board members shall elect one of themselves to act as the chairperson by plurality voting. Where none of such persons is able to preside over the meeting, the Head of the Audit Committee shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson amongst the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting.*

- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a của Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;  
*Unless otherwise stipulated in Point a of this Clause, the person who signed the document convening the meeting of the General Meeting of Shareholders shall arrange for the General Meeting of Shareholders to elect a chairperson of the meeting and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson of the meeting;*
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; và  
*The chairperson shall elect one or a number of persons to act as secretary; and*
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.  
*The General Meeting of Shareholders shall elect one or a number of persons to the vote counting committee as proposed by the chairperson.*
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.  
*The agenda and contents of the meeting must be passed by the General Meeting of Shareholders in the opening session. The agenda must specify in detail the time slot allocated to each issue in the contents of the meeting agenda.*
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.  
*The chairperson shall have the right to take necessary and reasonable measures to conduct the meeting of the General Meeting of Shareholders in an orderly manner according to the approved agenda and to enable the meeting to reflect the expectations of the majority of attendees.*
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  
*Arrange seats at the venue of the meeting of the General Meeting of Shareholders;*
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp; và  
*Ensure safety for the attendees at the meeting venues; and*
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự hoặc tiếp tục tham dự cuộc họp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.  
*Create favorable conditions for Shareholders to attend or continue attending the meeting. The convener of the meeting of the General Meeting of Shareholders shall*



*have full powers to change the above measures and take all measures if necessary.  
The measures taken may be the issuance of entry permits or use of other options.*

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.  
*The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each issue in the agenda. The voting shall be conducted via voting to agree, disagree, or abstain. The results of the vote counting shall be announced immediately by the chairperson before the closing of the meeting.*
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.  
*Any Shareholders or their authorized representatives who come to the meeting late shall be registered and shall have the right to participate in the voting immediately after registering. In this case, the effectiveness of any voting which has already been conducted shall not be affected.*
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:  
*The convener or the chairperson of the meeting shall have the following rights:*
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác; hoặc  
*To require all attendees to be checked or subject to other lawful and reasonable security measures; or*
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.  
*To request a competent body to maintain order during the meeting; to expel from the meeting those who fail to comply with the chairperson's authority to control the meeting, who intentionally disrupt or prevent normal progress of the meeting or who fail to comply with a request to undergo a security check.*
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (3) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:  
*The chairperson may adjourn a meeting of the General Meeting of Shareholders for which sufficient attendees have registered no later than three (03) days from the date of the intended opening of the meeting and shall only adjourn the meeting or change the venue of the meeting in the following cases:*
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;  
*The meeting venue does not have sufficient comfortable seating for all the attendees;*
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết; hoặc  
*Means of communication at the venue fail to ensure the participation, discussion, and voting by all attending shareholders; or*
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.



*An attendee obstructs the meeting or disrupts order, with a risk that the meeting might not be conducted fairly and legally.*

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 của Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

*If the chairperson adjourns or postpones a meeting of the General Meeting of Shareholders contrary to the provisions in Clause 8 of this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect another person from the attendees to replace the chairperson in conducting the meeting until its completion; all the resolutions adopted in such meeting shall be effective.*

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 của Luật Doanh nghiệp và Khoản 3, Điều 273 của Nghị định 155.

*In the event the Company applies technology to conduct an online meeting, the Company shall be responsible to enable Shareholders to attend and vote via email or other electric methods as stipulated in Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155.*

### **Điều 23. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 23. Forms of passing resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

*The General Meeting of Shareholders shall pass resolutions within its competence by voting at the meeting or via written opinions.*

2. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 25 Điều lệ này, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

*Except for the cases specified in Clause 1, Article 24 of this Charter, a Resolution of the General Meeting of Shareholders on the following issues must be passed by voting at a meeting of the General Meeting of Shareholders:*

- a. Định hướng phát triển công ty;  
*Development directions of the Company;*
- b. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;  
*Approval of annual financial statements;*
- c. Tổ chức lại, giải thể Công ty;  
*Reorganization, dissolution of the Company;*
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.  
*Decision on investment or sales of assets valued at 50% or more of the total assets recorded in the most recent audited financial statements of the Company.*

### **Điều 24. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

#### **Article 24. Passing of resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành,



trừ trường hợp quy định tại Điều 25 Điều lệ này và các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp:

*Resolutions relating to the following matters shall only be passed if they are approved by sixty-five percent (65%) or more of the total number of attending votes, except for the cases stipulated in Article 25 of this Charter or Clauses 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises:*

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  
*Type of shares and number of shares of each type;*
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  
*Change of business sectors and business lines;*
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị, kiểm soát Công ty;  
*Change of the governance and control structure of the Company;*
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; hoặc  
*Investments in projects or sales of assets valued at fifty percent (50%) or more of the total assets recorded in the most recent audited financial statements of the Company; or*
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.  
*Reorganization, dissolution of the Company;*
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Điều 25 Điều lệ này và các Khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.  
*Resolutions shall be passed if they are approved by more than 50% of the total number of attending votes, except for the cases stipulated in Article 25 of this Charter and Clauses 1, 3, 4 and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.*
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.  
*Resolutions of the General Meeting of Shareholders passed by shareholders owning one hundred percent (100%) of the total voting shares must be valid and become effective even when the order and procedures for passing such resolutions fail to comply with the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

## **Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

### ***Article 25. Competence and procedures for collection of written opinions of shareholders***

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

*The competence and procedures for collection of written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders shall be implemented in accordance with the following provisions:*

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:  
*The Board of Directors shall have the right to collect written opinions in order to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders whenever necessary for the interests of the Company, including but not limited to following matters:*



- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;  
*Amendments, supplements to the Company's Charter;*
  - b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  
*Types of shares and total number of shares of each type;*
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; và  
*Election, dismissal and removal of Board members; and*
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% đến dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.  
*Investments or sales of assets valued at 35% to less than 50% of total assets of the Company recorded in the most recent audited financial statements.*
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này.  
*The Board of Directors must prepare ballots and draft resolutions of the General Meeting of Shareholders, and other documents explaining the draft resolutions. The written opinion form together with the draft resolutions and explanatory documents must be sent to all the shareholders entitled to vote at least ten (10) days prior to the expiry date of the submission of written opinion forms. The making of a list of shareholders to send ballots shall be done as stipulated in Clause 1 and Clause 2, Article 141 of the Law on Enterprises. Requirements and method of sending ballots and attached documents shall comply with the provisions stipulated in Clause 3, Article 20 of this Charter.*
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  
*The ballots must contain the following details:*
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*Name, Head office address, business registration number;*
  - b. Mục đích lấy ý kiến;  
*Purpose of collecting written opinions;*
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;  
*Full name, address, nationality and the number of the lawful personal identification of a shareholder being an individual; the name, the number of business registration certificate or lawful certificate, and head office address of a shareholder being an organization or full name, address, nationality, number of lawful personal identification of individual representatives of a shareholder being an organization; the number of shares of each type and number of votes of the Shareholders;*
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;  
*Issues to be voted on in order to pass the resolution;*
  - đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;  
*Voting options, including agreement, disagreement or abstention with respect to each issue;*



- e. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời; và  
*Time-limit within which completed ballots must be returned to the Company; and*
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.  
*Full name and signature of the Board Chairman.*
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:  
*Shareholders can return the completed ballots to the Company via post, fax or email, as stipulated as follows:*
- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;  
*By regular mail: ballots returned to the Company must be signed by the Shareholder in case of Shareholder being individual, the Authorized Representative or Legal Representative in case of Shareholder being an organization. The ballots returned to the Company must be put in a sealed envelope and must not be opened before the counting of votes;*
  - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu; và  
*By fax or via email: the ballots returned to the Company by fax or email must be kept confidential until the vote counting; and*
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.  
*Ballots sent to the Company after the deadline written therein, ballots sent by post in opened envelopes, or ballots sent by faxes or emails which have been leaked are all invalid. Ballots that are not submitted are considered abstentions from voting.*
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của thành viên Ủy ban kiểm toán hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  
*The Board of Directors shall count the votes and prepare the minutes of vote counting under the supervision of member(s) of the Audit Committee or a Shareholder(s) not holding any management position at the Company. The minutes of the vote counting must contain the following information:*
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*Name, head office address, enterprise registration number of the Company;*
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;  
*Purpose and issues to be voted on in order to pass the resolutions;*
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;  
*Total number of Shareholders and total number of votes, specifying the total number of valid and invalid votes, the method, and an appendix of the list of Shareholders who casted their votes;*
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;  
*Total number of agreeing, disagreeing, and abstaining votes for each issue;*



- d. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và  
*Issues that have been passed and the approving rate for each issue accordingly; and*
- e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.  
*Full name and signature of the Board Chairman, the vote-counting members and the vote-counting supervisors.*

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

*The Board members, the vote-counting member and the vote-counting supervisors shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes, and shall be jointly liable for any loss and damage arising from a resolution which is passed due to an untruthful or inaccurate counting of votes.*

- 6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.  
*The vote counting minutes and resolutions must be sent to Shareholders within fifteen (15) days from the date of completion of the vote-counting. The sending of vote-counting minutes and resolutions may be replaced by publishing them on the website of the Company within twenty-four (24) hours since the completion of the vote-counting.*
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  
*Ballots which were returned, the vote-counting minutes, the resolutions which were passed and any related documents attached to the ballots must be kept as archives at the Head office of the Company.*
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.  
*A resolution which is passed by way of collecting written opinions of Shareholders must be approved by the Shareholders representing more than fifty percent (50%) of the total voting shares and shall have validity as a resolution passed in a meeting of the General Meeting of Shareholders.*

## **Điều 26. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

### **Article 26. Resolutions, Minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:  
*Meetings of the General Meeting of Shareholders must be recorded in writing or voice recorded and archived in other electronic forms. The minutes must be made in Vietnamese or if necessary, made in a foreign language and contain the following principal information:*
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*Name, Head office address, enterprise registration number;*



- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;  
*Time and venue of the meeting;*
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;  
*Agenda and contents of the meeting;*
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;  
*Full names of the chairperson and secretaries;*
  - d. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;  
*A brief summary of meeting proceedings and opinions presented in regard to each issues in the meeting agenda;*
  - e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;  
*The number of attending shareholders and the number of attending votes, appendix of the list of registered Shareholders, the authorized representatives of Shareholders attending the meeting with the number of shares and number of votes accordingly;*
  - f. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;  
*Total number of votes for each issue, specifying the method, the total number of valid and invalid votes, the total number of agreeing, disagreeing, and abstaining votes; and proportions to the total number of attending votes;*
  - g. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng; và  
*Issues that have been passed and the approving rate for each issue accordingly; and*
  - h. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.  
*Full names and signatures of the Chairperson and secretaries. In the event that the Chairperson and secretaries refuse to sign the minutes, the minutes shall take effect if the minutes have the signatures of all the remaining Board member attending the meeting and have all contents as stipulated in this Clause. Such minutes must specify that the Chairperson and secretaries refused to sign.*
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.  
*Minutes of the General Meeting of Shareholders must be completed and approved before the end of the meeting. The Chairperson and secretaries or other persons who signed the minutes shall be jointly liable for the truthfulness and accuracy of the minutes' contents.*
  3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.  
*The minutes made in Vietnamese language and foreign languages shall have equal legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*



4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp bằng hình thức gửi thư hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.  
*The meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders shall be sent to all shareholders within fifteen (15) days from the ending of the meeting via post or posted on the website of the Company.*
5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  
*Resolutions, meeting Minutes of the General Meeting of Shareholders, appendix of the list of registered Shareholders with their signatures, the letters of authorization, and all related documents attached to the Invitation Notice must be disclosed as stipulated by the law on information disclosure in the securities market and must be kept as archives at the Head office of the Company.*

#### **Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

#### **Article 27. Request for cancellation of resolutions of the General Meeting of Shareholders**

1. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án, Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:  
*Within ninety (90) days from the date of receipt of the Resolutions, meeting minutes or the vote-counting minutes of the General Meeting of Shareholders, Shareholders or groups of Shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises have the right to request the Court or arbitration to review or cancel a part or full of resolutions of the General Meeting of Shareholders in the following circumstances:*
  - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 24 của Điều lệ này; hoặc  
*The order and procedures for convening and issuing resolutions of the General Meeting of Shareholders fail to comply with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter, except for cases stipulated in Clause 3, Article 24 of this Charter; or*
  - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.  
*Resolution's contents violate the law or the Company's Charter.*
2. Trường hợp nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bị yêu cầu hủy bỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.  
*In case a resolution of the General Meeting of Shareholders is requested for cancellation as stipulated in Clause 1, this Article, such resolution is still valid until the decision on cancellation of such resolution given by the Court or Tribunal Panel is valid, except for cases of applying temporary emergency measures as stipulated by a competent body.*

## **CHƯƠNG VII/CHAPTER VII**



## **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **THE BOARD OF DIRECTORS**

### **Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 28. Composition and term of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có từ năm (05) đến chín (09) thành viên. Số lượng cụ thể do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại từng thời kỳ.  
*The Board of Directors shall consist of five (05) to nine (09) members. The specific number shall be decided by the General Meeting of Shareholders from time to time.*
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một (1) cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.  
*The term of office of Board members must not exceed five (5) years and Board members may be re-elected for an unlimited number of terms. One (1) individual shall only be elected as an independent Board member for no more than two (2) consecutive terms. If all Board members terminate their term of office at the same time, they shall continue to act as Board members until new members are elected and take over their work.*
3. Cơ cấu và nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị như sau:  
*Composition and duties of the Board of Directors:*
  - Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo quy định pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật liên quan khác (nếu có).  
*The Board of Directors must have at least one-third (1/3) of the members who are non-executive members. The Company shall limit the number of Board members who are concurrently holding an executive position to ensure the independence of the Board of Directors. The number of independent Board member of the Company shall abide by the provisions of the law on securities and other relevant laws (if any).*
  - Nhiệm vụ, công việc của từng thành viên Hội đồng quản trị sẽ được quy định cụ thể thông qua các Nghị quyết hàng năm của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng quản trị ủy quyền/giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công nhiệm vụ của từng thành viên dựa trên số lượng thành viên Hội đồng quản trị từng thời kỳ; năng lực và kinh nghiệm chuyên môn của từng thành viên; chiến lược, mục tiêu kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông thông qua.  
*The duties and tasks of each Board member shall be specifically defined through annual resolutions of the Board of Directors or the Board of Directors shall authorize/delegate the Board Chairman to assign tasks to each Board member based on the number of Board members each term, the capabilities and professional experience of each member, and the annual business strategy and targets approved by the General Meeting of Shareholders.*
4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.  
*A Board member may not be a Shareholder of the Company.*



5. Số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị được quy định theo Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 của Luật Doanh nghiệp; Điều 275, 276 Nghị định 155 và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*The number, standards and conditions of Board members, independent Board members shall be stipulated in Clauses 1 and 2, Article 155 of the Law on Enterprises; Articles 275 and 276 of Decree No. 155 and internal regulations of the Company.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế trong các trường hợp sau:  
*A Board member ceases to hold the position of a board member in case such member is dismissed, removed from office, or replaced by the General Meeting of Shareholders in the following cases:*
- a. Các trường hợp miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:  
*Board members shall be dismissed in the following cases:*
- i. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều này của Điều lệ này;  
*Fail to meet conditions and standards as stipulated in Clause 5, this Article of this Charter;*
  - ii. Có đơn từ chức và được chấp thuận;  
*Have the resignation letter approved;*
  - iii. Chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định; hoặc  
*Be dead, missing, detained, serving prison sentences or administrative handling decisions at compulsory detoxification establishments or compulsory educational institutions, fleeing from the place of residence, difficult to aware and control his/her behaviors, banned from conducting business, holding certain posts or performing certain jobs related to business under court decisions; or*
  - iv. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.  
*According to the decision of the General Meeting of Shareholders.*
- b. Các trường hợp bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:  
*A Board member shall be removed from office in the following cases:*
- i. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (6) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  
*Not attend the meetings of the Board of Directors for six (6) consecutive months except for force majeure;*
  - ii. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;  
*Suffer from mental disorders and other Board members have expertise evidences to prove he or she has no longer act capacity;*
  - iii. Không hoàn thành công việc, nhiệm vụ được phân công;  
*Fail to fulfill assigned work, tasks;*
  - iv. Vi phạm các quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty, và quy định của pháp luật;



*Violate provisions of internal regulations of the Company and provisions of the law;*

- v. Cung cấp thông tin cá nhân sai nghiêm trọng khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị; hoặc  
*Provide seriously false personal information to the Company as a candidate to the Board of Directors; or*

- vi. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.  
*According to decisions of the General Meeting of Shareholders.*

- 7. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, hoặc thay thế theo quy định tại Điều này, Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

*In case a Board member is dismissed, removed from office or replaced as stipulated in this Article, the General Meeting of Shareholders shall elect a substitute at the next meeting of General Meeting of Shareholders.*

- 8. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

*The appointment of a Board members shall be announced in accordance with the law on information disclosure in the stock exchange*

- 9. Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật Việt Nam, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị.

*In addition to the authority and duties as stipulated by the Vietnamese law, the Charter and the internal regulations of the Company, Board members shall attend meetings of the General Meeting of Shareholders and shall, in case of absence due to force majeure, report in writing to the Board of Directors.*

## **Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

### **Article 29. Power and duties of the Board of Directors**

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*The Board of Directors is the management body of the Company, and has the right to act on behalf of the Company to decide and exercise authority and obligations of the Company which is not provided under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

- 2. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

*Power and duties of the Board of Directors are as follows:*

- a. Quyết định chiến lược kinh doanh, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

*To decide on medium-term development strategies and plans and annual business plans of the Company;*

- b. Quyết định chiến lược phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

*To decide on market development, marketing and technology strategies;*

- c. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

*To recommend the types of shares and total number of shares of each type which may be offered;*



- d. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;  
*To decide on offering unregistered shares within the number of shares of each type which may be offered for sale; to decide on raising additional funds in other forms;*
- e. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;  
*To decide on the selling prices of shares and bonds of the company;*
- đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 của Luật Doanh nghiệp;  
*To decide on redemption of shares in accordance with Clause 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*
- f. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;  
*To decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, to decide on the establishment of subsidiaries, branches and representative offices and the capital contribution to or purchase of shares from other enterprises;*
- g. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;  
*To recommend reorganization, dissolution of the Company or to request bankruptcy of the Company;*
- h. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;  
*To decide on investment plans and investment projects within the competence and limits prescribed by law;*
- i. Thông qua việc đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  
*To approve an investment or sale of assets valued at less than thirty-five percent (35%) of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company;*
- j. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp. Thông qua các hợp đồng, giao dịch được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;  
*To approve contracts for purchase, sale, borrowing and lending and other transactions valued at thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the most recent financial statements of the Company, except for contracts and transactions within the competence of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 2, Article 138, Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises. To approve contracts, transactions stipulated in Clauses 1, 2 of Article 167 of the Law on Enterprises;*
- k. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp, và Người quản lý quan trọng khác của Công ty (ngoại trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đại



hội đồng cổ đông). Cử người đại diện theo ủy quyền ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

*To appoint, remove from office or dismiss the Board Chairman; to appoint, remove from office and sign contracts or terminate contracts with the Chief Executive Officer, Corporate Executives, and other key Executives of the Company (except for positions under the authority of the General Meeting of Shareholders); to appoint an authorized representative in another company, and decide on the remuneration and other benefits of such persons;*

- l. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty thông qua phương thức báo cáo, giải trình trực tiếp, các cuộc họp định kỳ giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác hoặc kiểm tra đột xuất của Hội đồng quản trị. Ngoài ra, nhằm tăng cường việc xem xét, giám sát, theo dõi quá trình thực hiện, triển khai các mục tiêu, chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua đồng thời xử lý các rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty (nếu có), Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban kiểm toán có thể triệu tập các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường với Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác;  
*To supervise and direct the CEO and other Corporate Executives in daily business operations of the Company via the following methods: direct reporting, explanations, regular meetings between the Board of Directors and the CEO and other Corporate Executives, or ad-hoc inspections by the Board of Directors. Additionally, in order to enhance the review, monitoring, and tracking of the implementation and deployment of business targets, business strategies, and market development plans approved by the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, and at the same time, handle arising risks in the Company's activities (if any), the Board of Directors or the Audit Committee may convene regular or extraordinary meetings with the CEO and other Corporate Executives.*
- m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;  
*To approve the agenda and contents of documents for a meeting of the General Meeting of Shareholders; to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders or to collect written opinions for the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;*
- n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;  
*To submit audited annual final financial statements to the General Meeting of Shareholders;*
- o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;  
*To recommend dividend rates to be paid; to decide on the time limit and procedures for payment of dividends or for dealing with losses incurred in business operations;*
- p. Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty; quyết định Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;  
*To promulgate the Internal Corporate Governance Regulations and Regulations on the Board Operations upon approval of the General Meeting of Shareholders and to publish them on the website of the Company; to decide on the promulgation*



*of the Regulation on Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and Regulations on Information Disclosure of the Company;*

- q. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;  
*To be responsible for the operations of the Company to shareholders;*
  - r. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;  
*To treat equally all the shareholders and respect the interests of stakeholders of the Company;*
  - s. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty;  
*To ensure the Company's operations to comply with regulations of the law, the Charter and internal regulations of the Company;*
  - t. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;  
*To supervise and prevent conflicts of interest among the Board members, the Chief Executive Officer and other Executives, including the use of the Company's assets for improper purposes and the misuse of related party transactions;*
  - u. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;  
*To appoint the Person in charge of Corporate Governance;*
  - v. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác của Công ty;  
*To train, coach the Board members, the Chief Executive Officer and other Executives of the Company in corporate governance and necessary skills;*
  - w. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*Other power and obligations provided in the Law on Enterprises, Law on Securities, other provisions of the law, the Charter and internal regulations of the Company.*
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 của Nghị định 155.  
*The Board of Directors must report to the General Meeting of Shareholders on operational performance of the Board of Directors as stipulated in Article 280 of Decree No. 155.*
4. Trừ khi phạm điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền và/hoặc giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc và/hoặc chủ thể khác thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị. Nội dung ủy quyền và/hoặc giao quyền phải được xác định rõ ràng và cụ thể. Tùy thuộc vào nội dung của Quyết định Hội đồng quản trị được thông qua, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc hoặc chủ thể khác có thể được quyền ủy quyền lại trong phạm vi được ủy quyền và/hoặc giao quyền.  
*Except for those prohibited under the Vietnamese laws, the Board of Director may authorize and/or assign the Board Chairman and/or the CEO and/or another entity to implement one or more of their rights and/or duties. Such authorization and/or assignment shall be clearly defined in detail. Depending on the content of the Board resolutions, the Board Chairman or the CEO or another entity may be entitled to re-delegate within the scope of the delegation and/or authorization.*



**Điều 30. Ứng cử, đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 30. Nomination, self-nomination and election for the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

*In case the candidates for the Board of Directors have been identified, at least ten (10) days before the commencement date of the meeting of the General Meeting of Shareholders, detailed information of the candidates shall be published on the Company's website for the Shareholders to evaluate such candidates before voting. The BOD candidates must have written commitment on the truthfulness, accuracy and reasonableness of the published personal information and must undertake to perform the tasks in a truthful, faithful, careful manner and in the best interest of the Company if they are elected to the Board of Directors. Details of BOD candidates to be published shall include:*

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  
*Full name, date of birth;*
- b. Trình độ chuyên môn;  
*Qualifications;*
- c. Quá trình công tác;  
*Working experience;*
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);  
*Other managing titles (including the position of Board member at other companies);*
- đ. Lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên có liên quan của Công ty; và  
*Other benefits relating to the Company and other related parties of the Company; and*
- e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.  
*Other details (if any) as provided in the Company's Charter;*

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan đến công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị.

*The Company shall be responsible for publicly disclosing details of companies in which the candidate holds the position of Board member or other management titles and interests related to such companies of the candidates.*

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

*Shareholders or groups of shareholders owning ten percent (10%) or more of the total outstanding shares have the right to nominate candidates to the Board of Directors. The nomination for the Board of Directors shall be as follows:*



- a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;  
*Shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors must notify the attending shareholders before the commencement of a meeting of the GMS;*
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.  
*Based on the number of Board members, shareholders or groups of shareholders defined in this clause are entitled to nominate one or several candidates to the Board of Directors, as decided by the GMS. If the number of candidates nominated by shareholders or groups of shareholders is lower than the number they are entitled to nominate according to the GMS's decision, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.  
*Where the number of candidates to the Board of Directors by way of standing for election or nomination is still insufficient as stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors may nominate additional candidates or hold a nomination in accordance with the mechanism stipulated by the Company's Charter, the Internal Corporate Governance Regulation and the Regulation on the Board Operations. The nomination of candidates for the Board of Directors by the incumbent Board of the Directors must be clearly announced before the General Meeting of Shareholders commences the election as regulated by laws.*
  4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.  
*The voting process for the election of Board members shall be conducted by cumulative voting. Accordingly, each shareholder shall have a total number of votes equal to the total number of shares owned multiplied by the number of Board members to be elected, and shareholders have the right to allocate all or a portion of their total votes to one or more candidates. The elected Board members shall be determined based on votes received, starting from the candidate with the highest votes, until reaching the required number of members specified in the Company's Charter. In the event that two (02) or more candidates*



*receive an equal number of votes for the last seat on the Board of Directors, a revote shall be conducted among such candidates, or the selection shall be made based on the criteria specified in the Election Regulations or the Company's Charter.*

**Điều 31. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Article 31. Chairman and Vice Chairpersons of the Board of Directors**

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.  
*The Chairman and Vice Chairpersons shall be elected amongst the Board members, and dismissed or removed by the Board of Directors.*
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty.  
*The Board Chairman must not concurrently serve as the CEO of the Company.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:  
*The Board Chairman shall have the following authority and duties:*
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;  
*To prepare working plans and programs of the Board of Directors;*
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;  
*To prepare agendas, contents and documents for meetings of the Board of Directors; to convene and chair meetings of the Board of Directors;*
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;  
*To organize the adoption of resolutions, decisions of the Board of Directors;*
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;  
*To monitor the implementation of resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors;*
  - đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; và  
*To chair meetings of the General Meetings of Shareholders; and*
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty, và các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.  
*Other authority and duties provided in the Law on Enterprises, the Company's Charter, internal regulations of the Company and resolutions, decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors.*
4. Trường hợp Chủ tịch hoặc các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.  
*Where the Chairman or Vice Chairpersons resign or are dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of receiving the resignation letter or of the dismissal or removal.*
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị còn lại thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị, với thời hạn ủy quyền không quá sáu (6) tháng và Chủ tịch Hội đồng quản trị phải giám sát, chịu trách nhiệm về những công việc mà người được ủy quyền thực hiện. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình



phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

*If the Board Chairman is absent or unable to perform his/her duties, he/she shall authorize in writing one of the remaining Board members to perform the authority obligations of the Board Chairman with an authorization term not exceeding six (6) months, and the Board Chairman shall supervise and be responsible for the work done by the authorized person. If no one is authorized or the Board Chairman is dead, missing, detained, serving prison sentences or administrative handling decisions at compulsory detoxification establishments or compulsory educational institutions, fled from the place of residence, restricted or lost civil act capacity, difficult to aware and control his/her behaviors, banned from holding certain posts, conducting business or performing certain jobs under court decisions, the remaining members shall elect one of them on the principle of simple majority to hold the position of the Chairman until there is a new decision of the Board of Directors.*

### **Điều 32. Cuộc họp và Biên bản họp của Hội đồng quản trị**

#### **Article 32. Meetings and Meeting Minutes of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu thành viên Hội đồng quản trị.  
*The Board Chairman shall be elected in the first meeting of the Board of Directors within seven (7) working days from the date of the conclusion of the election of Board members.*
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (1) lần và có thể họp bất thường.  
*The Board of Directors must convene at least one (1) regular meeting each quarter and may convene extraordinary meetings.*
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:  
*The Board Chairman shall convene Board meetings in the following cases:*
  - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;  
*There is a request made by an Independent Board Director;*
  - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác;  
*There is a request made by the CEO or at least five (5) other Executives;*
  - c. Có đề nghị của ít nhất hai (2) thành viên Hội đồng quản trị; hoặc  
*There is a request made by at least two (2) Board members; or*
  - d. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.  
*The Board of Directors deems it necessary for the benefits of the Company.*
4. Đề nghị của các đối tượng quy định tại Khoản 3 của Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.  
*A request for a Board meeting as regulated in Clause 3 of this Article must be made in writing which specifies the purposes for the meeting and the matters to be discussed and voted on within the competence of the Board of Directors.*
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của các đối tượng quy định tại Khoản 3 của Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng



quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*The Board Chairman must convene a Board meeting within seven (7) days after the meeting is called as regulated in Clause 3 of this Charter. If the Chairman fails to honor a request for a meeting, the Board Chairman shall be responsible for the damages caused to the Company; the person requesting a meeting is entitled to replace the Board Chairman to convene a Board meeting.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trong một số trường hợp cần thiết và/hoặc khẩn cấp vì lợi ích của Công ty và/hoặc cổ đông, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể triệu tập và gửi thông báo mời họp chậm nhất một (01) ngày trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị.

*The Board Chairman or the convener shall send an invitation notice of a Board meeting to the Board members at least three (03) business days before the meeting date. In certain necessary and/or urgent cases for the benefit of the Company and/or shareholders, the Board Chairman may convene and send a meeting notice no later than one (01) day before the meeting date. The invitation notice must provide information on the agenda, time, venue and the issues to be discussed and voted on, accompanied by necessary documents and voting ballots of the Board members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và quy chế quản lý nội bộ quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The invitation notice shall be sent by post, telephone, fax, electronic mail or other methods as stipulated by the Company's Charter, Internal Corporate Governance Regulations, Regulations on the Board Operations, and internal management regulations, and guaranteed to reach the registered address of each Board member.*

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (7) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp. Trong trường hợp cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp Hội đồng quản trị lần thứ ba sẽ được triệu tập trong thời hạn năm (5) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai.

*The Board meeting shall only be conducted if at least three-fourth (3/4) of the Board members attending the meeting. If there is an insufficient quorum, the meeting must be reconvened within seven (7) days from the proposed date of the first meeting. The reconvened meeting shall be conducted if more than half of the Board members attends the meeting. If the second meeting isn't eligible to be conducted, the third meeting shall be convened within five (5) days since the intended date of the second meeting.*

8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*Board members are considered to attend and vote at the meeting when such members:*

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;  
*Attend the meeting in person;*



- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 10 của Điều này;  
*Authorize representatives to attend and vote as regulated in Clause 10 of this Article;*
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;  
*Attend the online meeting and votes via email or other electrical methods;*
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; hoặc  
*Submit voting ballots via mail, fax, or email; or*
  - đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.  
*Submit voting ballots via other methods as determined by the Board of Directors.*
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (1) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.  
*In the event that a voting ballot is sent via post, such ballot must be put in a sealed envelope and sent to the Board Chairman at least one (1) hour prior to the opening of the meeting. Such ballot shall only be opened in the presence of all attendees.*
10. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.  
*Board members must attend all Board meetings. A member shall authorize a representative to attend and vote at the meeting upon obtaining approval from the majority of the Board members.*
11. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:  
*Board meetings must be minuted and may be recorded, transcribed, and archived in other electronic forms. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in foreign languages, including the following principal information:*
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  
*Name, head office address, and enterprise registration number;*
  - b. Thời gian, địa điểm họp;  
*Time and venue of the meeting;*
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;  
*Purpose, agenda and content of the meeting;*
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;  
*Full name of each attendee or his/her authorized representative and method of attending; full name of absent members and reason of absence;*
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;  
*Issues that have discussed and voted at the meeting;*
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;



*Brief summary of opinions given by each attendee following the proceedings of the meeting;*

- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*The voting results which clearly state members who agree, disagree or abstain;*

- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng; và  
*Issues that have been approved and the corresponding approving rates; and*

- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Khoản 12 của Điều này.

*Full name and signature of the chairperson and the minute-taker, except for cases stipulated in Clause 12 of this Article.*

12. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại điểm a, b, c, d, e, f, g, h Khoản 11 của Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

*In case the meeting minutes is not signed by the chairperson or the minute-taker but signed by all the other attending Board members and contains full details as stipulated at Points a, b, c, d, e, f, g, h, Clause 11 of this Article, the minutes are valid.*

13. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

*The minutes clearly state the refusal to sign the meeting minutes of the chairperson and the minute-taker. The signatories of the meeting minutes bear joint responsibility for the accuracy and truthfulness of the content of the meeting minutes. The chairperson and the minute-taker bear personal responsibility for any damages incurred to the Company as a result of refusing to sign the meeting minutes in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, the Company's Charter, and related laws.*

14. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

*The minutes made in Vietnamese language and foreign languages shall have equal legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Resolutions, Decisions of the Board of Directors are adopted if approved by the majority of attending members; in case of a tie vote, the option that is voted for by the Board Chairman shall prevail.*

16. Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ gây thiệt hại cho Công ty. Trong trường hợp này, các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó, và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định đó được miễn trừ trách nhiệm.



*Shareholders of the Company have powers to request the Court to suspend or cancel a Board Resolution that is against the regulations of the law, resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Charter that causes damages to the Company. In this case, the members approving such resolution shall be jointly personally liable for such resolution and shall compensate the Company for the damage; the members who object to the adoption of such resolutions shall be exempt from liability.*

17. Biên bản họp, nghị quyết Hội đồng quản trị, và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*The meeting minutes, resolutions of the Board of Directors and documents used in the meeting shall be kept as archives at the head office of the Company.*

18. Cuộc họp của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được quy định như sau:

*Meetings of Non-executive Board Directors shall be stipulated as follows:*

- a. Trừ khi phạm điều cấm theo quy định pháp luật Việt Nam, ngoài các cuộc họp đảm bảo theo quy định pháp luật được quy định từ Khoản 1 đến Khoản 17 Điều này, các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành có thể tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để thảo luận, đánh giá và đưa ra các khuyến nghị một cách khách quan, minh bạch đối với các vấn đề quan trọng, cần thiết thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị tối thiểu hai lần trong năm tùy theo nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của Công ty. Cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành trở lên dự họp.

*Except for those prohibited under the Vietnamese laws, in addition to the meetings as stipulated in Clauses 1 to 17 of this Article, Non-executive Board Directors may organize regular or non-scheduled meetings to discuss, evaluate, and make recommendations in an objective and transparent manner on important issues within the responsibility of the Board of Directors at least twice a year depending on the actual needs and operational situation of the Company. Such meetings shall be conducted when at least two-thirds (2/3) of the total number of Non-executive Board Directors attend.*

- b. Các cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được triệu tập trong các trường hợp sau đây:

*Meetings of Non-executive Board Directors shall be convened in the following cases:*

- Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;  
*Upon request of an Independent Board Director;*
- Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

*Non-executive Board Directors deem it necessary for the benefit of the Company.*

- c. Chủ tọa cuộc họp là Người triệu tập cuộc họp hoặc người được bầu bởi đa số các thành viên tham dự họp. Thư ký cuộc họp do Chủ tọa đề cử. Việc ghi chép và lưu giữ Biên bản cuộc họp của các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được áp dụng tương tự như các quy định của cuộc họp Hội đồng quản trị tuy nhiên các cuộc họp này sẽ không cần biểu quyết thông qua các vấn đề và không ra Nghị quyết/Quyết định.

*The chairperson of the meeting shall be the convener of the meeting or a person elected by the majority of attending members. The meeting secretary shall be nominated by the chairperson. Recording and archiving the meeting minutes of Non-executive Board Directors shall abide by provisions of the Board meetings;*



*however, these meetings shall not require voting on issues and shall not result in Resolutions/Decisions.*

19. Ngoài các cuộc họp theo các quy định từ Khoản 1 đến Khoản 18 Điều này, các thành viên Hội đồng quản trị có thể triệu tập các cuộc họp định kỳ hoặc bất thường để thảo luận chuyên sâu về các vấn đề thuộc quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, giám sát Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác ("**Cuộc họp chuyên sâu**"). Việc ghi chép và lưu giữ Biên bản Cuộc họp chuyên sâu được áp dụng tương tự như các quy định của cuộc họp Hội đồng quản trị tuy nhiên các cuộc họp này sẽ không cần biểu quyết thông qua các vấn đề và không ra Nghị quyết/Quyết định.

*In addition to the meetings stipulated in Clauses 1 to 18 of this Article, Non-executive Board Directors may convene regular or non-scheduled meetings to discuss in-depth issues within the authority and responsibility of the Board of Directors and supervise the CEO and other Corporate Executives ("In-depth meetings"). Recording and archiving the minutes of In-depth meetings shall abide by the provisions of the Board meetings; however, these meetings shall not require voting on issues and shall not result in Resolutions/Decisions.*

20. Khi xét thấy không cần thiết phải triệu tập họp, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị. Quy trình, thủ tục lấy ý kiến bằng văn bản được quy định tại Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị và/hoặc các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

*If convening a meeting is deemed unnecessary, the Board Chairman may seek written opinions from Board members to adopt a Resolution/Decision of the Board of Directors. The procedures for written consultation shall be stipulated by the Board of Directors in the Regulations on the Board Operations and/or other internal regulations of the Company.*

### **Điều 33. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 33. Remuneration, bonus and other benefits of Board members**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng và lợi ích khác cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

*The Company shall pay remuneration and bonus to Board members based on business results and efficiency.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc, thưởng và lợi ích khác. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

*Board members are entitled to remuneration and bonus and other benefits. Remuneration shall be calculated based on the number of business days which are necessary to fulfill the duties of the Board members and the per diem rate of remuneration. The Board of Directors shall estimate the remuneration for each member on the principle of agreement. The total amount of remuneration, bonus and other benefits for the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders.*

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

*The remuneration of Board members shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on enterprise income tax, recorded as a separate*



*item in annual financial statements of the Company, and reported to the annual General Meeting of Shareholders.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một Khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.  
*A Board member who holds an executive position or who works in sub-committees of the Board of Directors or who performs other work which is beyond the scope of the normal tasks of a Board member, may be paid extra remuneration in the form of a lump sum wage on each time or salary, commission, profit percentage or other form as decided by the Board of Directors.*
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.  
*Board members shall be entitled to reimbursement of all costs of meals, accommodation and travel and other reasonable expenses paid by them when performing their duties as a Board member, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors or sub-committees of the Board of Directors.*
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.  
*The Company shall purchase liability insurance for Board members after obtaining approval from the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not include insurance for the responsibilities of the Board members related to the violation of the law and the Company's Charter.*

#### **Điều 34. Văn phòng Hội đồng quản trị và các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

##### **Article 34. The BOD Office and Committees of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập ban/tiểu ban trực thuộc để phụ trách về quản trị Công ty, chiến lược, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của ban/tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Trong đó số lượng thành viên của tiểu ban đảm bảo có tối thiểu là ba (3) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.  
*The Board of Directors shall set up committees to assist it in carrying out activities including corporate governance, strategies, personnel, salary and bonus, internal auditing, and risk management. The number of members of the committees appointed by the Board of Directors shall have at least three (3) members including Board members and external members. Independent Board Directors or Non-executive Board Directors occupy a majority of the committee's members and one of these members is appointed to be the Head of the committee according to the decision of the Board of Directors.*
2. Nhằm đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản trị chặt chẽ và hiệu quả, Hội đồng quản trị thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị để được hỗ trợ, tham mưu và tổ chức triển khai các công việc và/hoặc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm nhưng không giới hạn các vấn đề sau:



*In order to ensure effective operations of the Board of Directors, the Board of Directors established the BOD Office to support, advise and implement tasks and/or resolutions of the Board of Directors, including but not limited to the following issues:*

- a. Quản trị Công ty;  
*Corporate governance;*
  - b. Quản lý nguồn nhân lực;  
*Human resource management;*
  - c. Tài chính kế toán;  
*Accounting and finance;*
  - d. Quản lý rủi ro;  
*Risk management*
  - e. Chỉ tiêu phát triển bền vững: môi trường, xã hội và quản trị Công ty;  
*Sustainable development indicators: environment, society and corporate governance;*
  - f. Các vấn đề khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.  
*Other issues as decided by the Board of Directors*
3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, nghĩa vụ và quyền hạn của Văn phòng Hội đồng quản trị, ban/tiểu ban do Hội đồng quản trị quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị, ban/tiểu ban, các quy chế quản lý nội bộ và/hoặc Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị, ban/tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của ban/tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của ban/tiểu ban.
- The organization, duties and powers of the BOD Office and committees are specified by the Board of Directors in the Regulation on the Board Operations, the Regulation on operations of the BOD Office and Committees, internal management regulations and/or resolutions of the Board of Directors. Operations of the BOD Office and committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. Resolutions of a committee will only take effect when a majority of members attend and vote for approval at a meeting of the committee.*

### **Điều 35. Người phụ trách quản trị công ty**

#### **Article 35. Person in charge of Corporate Governance**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (1) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 của Luật Doanh nghiệp.
- The Board of Directors must appoint at least one (01) person to act as the person in charge of Corporate Governance in order to assist Corporate Governance practices. The person in charge of Corporate Governance may be concurrently the Corporate Secretary as stipulated in Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.*
2. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các điều kiện và tiêu chuẩn quy định tại các quy chế nội bộ của Công ty, và không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- The person in charge of Corporate Governance must meet conditions and standards stipulated in the internal regulations of the Company and must not concurrently work for*



*the independent auditing company currently auditing the financial statements of the Company.*

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

*The person in charge of Corporate Governance shall have the following authority and duties:*

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;  
*Providing the Board of Directors with advice on organizing meetings of the General Meeting of Shareholders as regulated and other related tasks between the Company and Shareholders;*
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;  
*Preparing for meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board of Directors;*
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;  
*Providing advice on procedures for meetings;*
- d. Tham dự các cuộc họp;  
*Attending the meetings;*
- đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;  
*Consulting to ensure that the resolutions of the Board of Directors are in compliance with the law;*
- e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;  
*Providing financial information, copies of the Board Meetings' minutes and other information to the Board members;*
- f. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;  
*Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's compliance with the obligation in information disclosure;*
- g. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;  
*Being a contact point with all stakeholders with related interests;*
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty; và  
*Keeping information confidential as regulated by the law, the Company's Charter; and*
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*Other authority and duties as regulated by laws and the Company's Charter.*

## **CHƯƠNG VIII/CHAPTER VIII**

### **ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ AUDIT COMMITTEE UNDER THE BOARD OF DIRECTORS**



### **Điều 36. Thành phần Ủy ban kiểm toán**

#### **Article 36. Composition of the Audit Committee**

1. Ủy ban kiểm toán có từ hai (2) thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.  
*The Audit Committee shall have two (02) members or more. The Head of the Audit Committee must be an Independent Board Director, and other members of the Committee must be Non-executive Board Directors.*
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:  
*Members of the Audit Committee must have knowledge of accounting and auditing, have a general understanding of the law and operations of the Company and shall not fall into the following cases:*
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;  
*Being an employee in Accounting and Finance Department of the Company;*
  - b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liên trước đó.  
*Being a member or employee of the selected independent auditing company providing the audit service to the Company for the previous three (03) consecutive years.*
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.  
*The Head of the Audit Committee must have a bachelor's qualification in Economics, Finance, Accounting, Auditing, Law or Business Management.*

### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

#### **Article 37. Authority and duties of the Audit Committee**

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 của Luật Doanh nghiệp, và các quyền, nghĩa vụ sau:

*The Audit Committee shall have powers and duties as stipulated in Article 161 of the Law on Enterprises and other powers and duties as follows:*

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán;  
*To access documents related to the operations of the Company, discuss with other Board members, the CEO, the Chief Accountant and other Executives to collect information for operations of the Audit Committee;*
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán;  
*To request representatives of the selected auditing company to attend and answer matters related to the auditing financial statements at meetings of the Audit Committee;*
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết;  
*To use legal advice, accounting or other consulting services where necessary;*
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty;



*To develop and submit to the Board of Directors risk detection and management policies; to propose to the Board of Directors solutions to handle risks arising in the Company's operations;*

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;  
*To make a written report to the Board of Directors when detecting that Board members, the Chief Executive Officer and other Executives fail to fulfill their duties as prescribed in the Law on Enterprises and the Company's Charter;*
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua; và  
*To formulate and submit the Operation Regulation of the Audit Committee to the Board of Directors for approval, and*
7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*Other authority and duties as stipulated by the law, the Company's Charter and internal regulations of the Company.*

**Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

**Article 38. Nomination, appointment of the Audit Committee's members**

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được quyền ứng cử hoặc được đề cử vào Ủy ban kiểm toán.  
*Independent Board Directors and Non-executive Board Directors shall have the right to stand for nomination or be nominated for the Audit Committees.*
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.  
*The appointment of the Head and other members of the Audit Committee must be approved by the Board of Directors at a Board meeting.*

**Điều 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán**

**Article 39. Meetings of the Audit Committee**

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất hai (2) lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.  
*The Audit Committee shall conduct at least two (02) meetings per calendar year. All meetings of the Audit Committee shall be minuted in a detail and precise manner and must be fully archived. The minute-taker and attending members of the Audit Committee must sign the minutes.*
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một (1) phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.  
*The Audit Committee shall ratify its decisions by voting at meetings, collecting written opinion or another method specified in the Company's Charter or the Operation Regulations of the Audit Committee. Each member of the Audit Committee has one (01) vote. A decision of the Audit Committee shall be ratified if it is voted for by the majority of*



attending members. In case of a tie vote, the option that is voted for by the Head shall prevail.

**Điều 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

**Article 40. Report of the Independent Board Director serving as a member in the Audit Committee at an annual General Meeting**

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.  
*Independent Board Director who serves as a member of the Audit Committee shall have the responsibility to make a report at an annual General Meeting.*
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:  
*Reports on operations of the Independent Board Director who serves as a member of the Audit Committee at the annual General Meeting must include the following contents:*
  - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;  
*Remuneration, operating expenses and other benefits of the Audit Committee and of each member of the Audit Committee as regulated in the Law on Enterprises and the Company Charter;*
  - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;  
*Results of the meetings of the Audit Committee and conclusions and recommendations of the Audit Committee;*
  - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;  
*Results of the inspections of financial statements, operations, and financial status of the Company;*
  - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;  
*Evaluation reports on the transactions of the Company, the Company's subsidiaries, and other companies in which the Company is holding more than fifty percent (50%) of the charter capital with Board members, the CEO, other Corporate Executives and Related Persons thereof; transactions of the Company with companies of which a Board member, the CEO or another Executive is a founding member or an corporate administrator within the last three (03) years before the time of the transactions;*
  - d. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;  
*Results of the assessment on the internal control and risk management of the Company;*
  - e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp;



*Monitoring results of the Board of Directors, the CEO and other Executives;*

- f. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông; và  
*Results of the evaluation on the coordination between the Audit Committee and the Board of Directors, the CEO and shareholders; and*
- g. Các nội dung khác.  
*Other issues.*

## **CHƯƠNG IX/CHAPTER IX**

### **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP THE CEO AND OTHER CORPORATE EXECUTIVES**

#### **Điều 41. Tổ chức bộ máy quản lý**

##### ***Article 41. Management organization***

Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành, quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc thuê. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh điều hành, quản lý nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*The Company has a CEO, Vice Presidents, a Chief Accountant and other executives who are appointed or hired by the Board of Directors. The appointment, removal or dismissal of any position mentioned above must be implemented by a resolution or decision of the Board of Directors.*

#### **Điều 42. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**

##### ***Article 42. Appointment, dismissal, obligations and powers of the CEO***

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (1) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.  
*The Board of Directors shall appoint one (01) Board member or another person to serve as the CEO*
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.  
*The CEO shall manage day-to-day business operations of the Company; be subject to supervision by the Board of Directors; and be responsible to the Board of Directors and before the law for the exercise of his/her vested powers and the performance of his/her assigned duties.*
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (5) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*The term of office of the CEO must not exceed five (05) years; the CEO may be re-appointed for an unlimited number of terms. The criteria and conditions for the CEO must comply with the law, the Company's Charter and internal regulations of the Company.*
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:  
*The CEO shall have the following power and duties:*
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;



*To decide on issues relating to day-to-day business operations of the Company that are not within the competence of the Board of Directors;*

- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;  
*To organize the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;  
*To organize the implementation of business plans and investment plans of the Company;*
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;  
*To propose the organizational structure and internal management regulations of the Company;*
  - e. Tuyển dụng lao động;  
*To recruit employees;*
  - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;  
*To appoint, dismiss and remove from office Executives in the Company, except those within the competence of the Board of Directors;*
  - g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;  
*To decide on wages and other benefits for employees of the company, including Executives appointed by the CEO;*
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;  
*To propose methods of paying dividends and dealing with loss in business;*
  - i. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới hai mươi (20) tỷ đồng; và  
*To decide on investments or sales of assets valued less than twenty (20) billion VND; and*
  - j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế và/hoặc quy định nội bộ của Công ty, hợp đồng đã ký kết, và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.  
*Other power and duties provided by the law, the Company's Charter and internal rules and/or regulations of the Company, signed contracts, and decisions or resolutions of the Board of Directors.*
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.  
*The Board of Directors may dismiss the CEO upon obtaining approval from the majority of the attending Board members and appointing a new CEO for a replacement.*

#### **Điều 43. Người điều hành doanh nghiệp**

##### **Article 43. Corporate Executives**

- 1. Người điều hành doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật, và các quy chế nội bộ của Công ty.  
*Corporate Executives shall meet standards and conditions as stipulated by the law and internal regulations of the Company.*
- 2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng Người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành



doanh nghiệp phải có trách nhiệm hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

*At the proposal of the CEO and as approved by the BOD, the Company shall employ a necessary number of Corporate Executives with qualifications suitable for the structures and the internal regulations determined by the BOD. Corporate Executives must perform their duties to assist the Company in achieving the set goals in operations and organization.*

3. Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp được trả lương, thưởng và các lợi ích khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

*The CEO and Corporate Executives are entitled to wages, bonus and other benefits as decided by the Board of Directors.*

4. Tiền lương của Người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

*The remuneration of Corporate Executives shall be included in the business expenses of the Company in accordance with the law on enterprise income tax, recorded as a separate item in annual financial statements of the Company, and reported to the GMS at an annual meeting.*

## **CHƯƠNG X/CHAPTER X**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

#### **RESPONSIBILITIES OF BOARD MEMBERS, THE CEO AND CORPORATE EXECUTIVES**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

*Member of Board of Directors, the CEO and other Corporate Executives are responsible for implementing their tasks, including tasks as members of sub-committee of the Board of Directors, in an honest and cautious manner for the highest benefits for the Company.*

**Điều 44. Giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này**

**Article 44. Transactions with Shareholders, Corporate Administrators and Related Persons thereof**

1. Công ty không được cung cấp Khoản vay hoặc bảo lãnh cho các đối tượng sau:

*The Company shall not provide loans or guarantees to any of the following subjects:*

- a. Cổ đông là cá nhân và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân;  
*Shareholder being an individual and his/her related person being an individual;*
- b. Cổ đông là tổ chức và người có liên quan của cổ đông đó là cá nhân;  
*Shareholder being an organization and its related person being an individual;*
- c. Người có liên quan của cổ đông là tổ chức, trừ các trường hợp sau đây:  
*Related person of Shareholder being an organization, except in the following cases:*
  - i. Công ty và tổ chức là người có liên quan của cổ đông là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ -



công ty con, tập đoàn kinh tế và các giao dịch này được Đại hội đồng cổ đông thông qua nếu giá trị giao dịch từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận nếu giá trị giao dịch dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

*Transactions between the Company and Shareholders' related persons being organizations are companies in the same group of companies, or companies having a parent company-subsidary relationship, or companies of a conglomerate; and these transactions shall be approved by the General Meeting of Shareholders if the transaction value is thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the latest financial report, or by the Board of Directors if the transaction value is less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the latest financial report;*

- ii. Trường hợp pháp luật có quy định khác.  
*Unless otherwise provided by law.*

2. Công ty chỉ được thực hiện các giao dịch sau đây khi đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

*The following transactions shall require approvals from the GMS in advance:*

- a. Cấp các Khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này.

*Granting loans or guarantees to any member of the BOD, the CEO, other managers other than Shareholders, and related individual and organizations thereof.*

Trong đó đối với các Khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà Công ty và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì Công ty thực hiện các giao dịch nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua trường hợp giá trị giao dịch từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc Hội đồng quản trị thông qua trường hợp giá trị giao dịch dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất;

*In a case when the related organization of the member of the BOD, the CEO, and other manager and the Company are companies in the same group of companies, or are companies that having the parent company-subsidary relationship, or companies of the same conglomerate, the transaction shall be approved in advance by the GMS if it is valued at 35% or more of the total assets recorded in the most recent financial statements of the Company. The transaction valued at less than 35% of the total assets recorded in the most recent financial statements shall be approved by the BOD;*

- b. Giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

*Transactions with any of parties listed below, provided that the contract or transaction is valued at 35% or more or a transaction resulting in arising transactions within twelve (12) months since the first transaction with a value equivalent to thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements of the Company;*



- i. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của các đối tượng này;  
*Board members, the CEO, other managers appointed by the BOD and related persons thereof;*
  - ii. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;  
*Shareholders, authorized representative of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary shares of the Company and related person thereof;*
  - iii. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;  
*Companies related to the subjects mentioned in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises;*
- c. Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.  
*Contracts, transactions of borrowing and selling of assets valued at 10% or more of the total asset value recorded in the most recent financial statements between the Company and a Shareholder owning from 51% of the total voting shares or above or a related person thereof.*
3. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c Khoản 2 Điều này có giá trị nhỏ hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất.  
*The Board of Directors shall approve the contracts and transactions at Point c, Clause 2 of this Article with a value of less than 10% of the total asset value recorded in the latest financial statement.*

**Điều 45. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**  
**Article 45. Duty of honesty and avoidance of conflict of interests**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp phải công khai các lợi ích có liên quan và việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan của các đối tượng này được thực hiện theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.  
*Board members, the CEO and other Corporate Executives must disclose the related interests; and the recording, disclosing, examining, looking up and extracting of the list of related persons and related interests thereof shall be conducted in accordance with Article 164 of the Law on Enterprises and relevant legal documents.*
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.  
*Board members, the CEO, other Corporate Executives and Related Persons thereof shall only make use of the information available to him/her during exercising his/her duties for the benefits of the Company.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của



đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

*Board members, the CEO, and other Corporate Executives must inform the Board of Director in written of any transactions between them or related person thereof and the Company, the Company's subsidiaries or other companies in which the Company is holding more than fifty percent (50%) of the Charter capital as regulated by laws. Such transactions shall be decided by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors and must be publicly disclosed by the Company as regulated by provisions of the securities laws on information disclosure.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

*Board members shall not vote on the transactions for the benefits of such members or their related Persons as regulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và những người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty cho các cơ quan có thẩm quyền và tuân thủ các nghĩa vụ về công bố thông tin khác theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

*Board members, the CEO, Corporate Executives, and Related Persons thereof must disclose and report information before and after conducting transactions on shares of the Company to competent authorities, and comply with other disclosure obligations as prescribed by law. Additionally, they are not permitted to use or disclose internal information to others to conduct related transactions.*

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

*Transactions between the Company and one or more Board members, the CEO, other Corporate Executives or Related Persons thereof shall not be invalid in the following circumstances:*

- a. Đối với giao dịch có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan; hoặc

*For a contract or transaction with a value less than thirty-five percent (35%) of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements, key terms of the contract or transaction as well as relationships and interests of the Board members, the CEO, Corporate Executives have been reported to the Board of Directors and approved by the Board of Directors with the majority of Board members who don't have related interest therein; or*

- b. Đối với giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản



trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan (ngoại trừ Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản giữa các đối tượng được quy định tại Khoản 6 Điều này cũng đồng thời là cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó).

*For a contract or transaction with a value at thirty-five percent (35%) or above or a transaction resulting in arising transactions within twelve (12) months since the first transaction with a value equivalent to thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements, key factors of the contract or transaction as well as relationships and interest of the Board members, the CEO, Corporate Executives have been reported to shareholders and approved by the General Meeting of Shareholders with the majority of shareholders who don't have related interest therein (Except for contracts or transactions of borrowing, lending and sales of assets between the entities specified in Clause 6 of this Article, who are also shareholders owning fifty-one percent (51%) or more of the total voting shares, or related parties thereof).*

#### **Điều 46. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

#### **Article 46. Responsibility for damages and compensation**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

*Board member, the CEO and other Corporate Executives who violate the duty of acting honestly and cautiously or fail to complete their obligations shall be responsible for damages caused by their violation.*

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

*The Company shall compensate any person who is or was a party or is threatened to be made a party in appeals, lawsuits or introduction of instance (including civil, administrative cases, but not lawsuits under the initiation of the Company), by reason of the fact that he is or was a Board member, the CEO, other Corporate Executives, the Company's employees or representative authorized by the Company having been or being serving at the request of the Company, provided that the person acted in good faith, with caution, and for the best interests of the Company, and in compliance with the Law, and there was no finding or admission of material breach of duty on his part.*

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các Khoản tiền phạt, các Khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế, kể cả phí thuê luật sư, khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

*Compensation expenses include arbitration costs, fines, actual payment obligations incurred, including fee to hire lawyers when these cases are solved under the regulation framework, The Company may purchase insurance for such people to avoid compensation obligations mentioned above.*



**CHƯƠNG XI/CHAPTER XI**  
**QUẢN LÝ CÁC CÔNG TY CON**  
**THE MANAGEMENT OF SUBSIDIARIES**

**Điều 47. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty đối với các Công ty con**

**Article 47. Rights, obligations and responsibilities of the Company towards its Subsidiaries**

1. Tùy thuộc vào loại hình pháp lý của Công ty con, Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với Công ty con theo quy định của pháp luật có liên quan và các thỏa thuận giữa Công ty và Công ty con (nếu có).  
*Depending on specific legal status of Subsidiaries, the Company shall exercise its authority and fulfill its obligations as a member, owner, or shareholder towards the Subsidiary in accordance with the law and existing agreements between the Company and its Subsidiaries (if any).*
2. Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa Công ty và Công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với chủ thể pháp lý độc lập.  
*Contracts, transactions, and other relationships between the Company and its Subsidiaries must be established and performed independently and equally, adhering to the conditions applicable to separate legal entities.*
3. Trường hợp Công ty can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên hoặc cổ đông và buộc Công ty con phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho Công ty con thì Công ty phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.  
*If the Company exceeds the authority of the owner, member, or shareholder and compels the Subsidiary to engage in business activities that deviate from normal business practices or to undertake unprofitable activities without providing reasonable compensation during the respective fiscal year, resulting in damage to the Subsidiary, the Company shall be liable for such damage.*
4. Người quản lý Công ty chịu trách nhiệm về việc can thiệp buộc Công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều này phải liên đới cùng Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.  
*The Corporate Administrators of the Company who is responsible for intervening and compelling the Subsidiary to carry out business activities as prescribed in Clause 3 of this Article shall bear joint liability with the Company for such damage.*
5. Trường hợp Công ty không đền bù cho Công ty con theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì chủ nợ hoặc thành viên, cổ đông có sở hữu ít nhất 01% vốn điều lệ của Công ty con có quyền nhân danh chính mình hoặc nhân danh Công ty con yêu cầu Công ty đền bù thiệt hại cho Công ty con.  
*In the event that the Company fails to fulfill the compensation obligations prescribed in Clause 3 of this Article, any creditor, member, or shareholder holding a minimum of 01% of the subsidiary's charter capital shall be entitled to act on their own behalf or on behalf of the Subsidiary to demand compensation from the Company for the damage.*
6. Trường hợp hoạt động kinh doanh theo quy định tại Khoản 3 Điều này do Công ty con thực hiện đem lại lợi ích cho Công ty con khác thì Công ty con được hưởng lợi phải liên đới cùng Công ty hoàn trả Khoản lợi được hưởng cho Công ty con bị thiệt hại.  
*If the business activities outlined in Clause 3 of this Article are conducted by one subsidiary and result in benefits accruing to another subsidiary, the beneficiary subsidiary shall share*



*joint liability with the Company to reimburse the damaged subsidiary for the benefits received.*

7. Công ty có quyền yêu cầu Công ty con phối hợp cung cấp hồ sơ, báo cáo trong quá trình thực hiện các công việc kiểm toán nội bộ. Ban kiểm toán nội bộ của Công ty có thể thực hiện công tác kiểm toán nội bộ tại các Công ty con sau khi đã có thỏa thuận với các Công ty con về việc kiểm toán nội bộ này. Hội đồng quản trị ban hành các Quy chế, quy định, quy trình nội bộ về việc phối hợp kiểm toán nội bộ giữa Công ty và các Công ty con.  
*The company has the right to request cooperation from Subsidiaries in providing records and reports during the course of conducting internal audits. The Company's internal audit unit may conduct internal audits at its Subsidiaries after reaching agreements with such Subsidiaries regarding these internal audits. The Board of Directors shall promulgate internal regulations and procedures on audit coordination between the Company and Subsidiaries.*

#### **Điều 48. Báo cáo tài chính của Công ty và Công ty con**

##### **Article 48. Financial statements of the Company and Subsidiaries**

1. Vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, Công ty còn phải lập các báo cáo sau đây:  
*At the end of the fiscal year, in addition to the reports and documents required by law, the Company shall prepare the following reports:*
  - a. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo quy định của pháp luật về kế toán;  
*Consolidated financial statements of the Company as prescribed by accounting laws;*
  - b. Báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của Công ty và Công ty con;  
*Annual comprehensive report on business performance of the Company and Subsidiaries;*
  - c. Báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành của Công ty và Công ty con.  
*Comprehensive report on management and operation of the Company and Subsidiaries.*
2. Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của Công ty, người đại diện theo pháp luật của Công ty con phải cung cấp báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Công ty và Công ty con.  
*Upon request by a legal representative of the Company, the legal representative of the Subsidiaries shall provide necessary reports, documents, and information as required for the preparation of the consolidated financial statements and comprehensive reports of the Company and Subsidiaries.*
3. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo của Công ty sử dụng báo cáo quy định tại Khoản 2 Điều này để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của Công ty và Công ty con nếu không có nghi ngờ về việc báo cáo do Công ty con lập và đệ trình có thông tin sai lệch, không chính xác hoặc giả mạo.  
*The person responsible for preparing the Company's reports shall utilize the reports stipulated in Clause 2 of this Article to prepare the consolidated financial statements and comprehensive reports of the Company and Subsidiaries, unless there are suspicions that the reports prepared and submitted by the Subsidiary contain misleading, inaccurate, or falsified information.*
4. Người chịu trách nhiệm lập báo cáo quy định tại Khoản 1 Điều này chưa được lập và đệ trình các báo cáo đó nếu chưa nhận được đầy đủ báo cáo tài chính của Công ty con. Trong trường hợp người quản lý Công ty đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi thẩm



quyền mà vẫn không nhận được báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết theo quy định từ Công ty con thì người quản lý Công ty vẫn lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của Công ty và Công ty con. Báo cáo có thể gồm hoặc không gồm thông tin từ Công ty con đó, nhưng phải có giải trình cần thiết để tránh hiểu nhầm hoặc hiểu sai lệch.

*The person responsible for preparing the reports specified in Clause 1 of this Article shall not prepare and submit those reports if they have not received complete financial reports from Subsidiaries. In case the Corporate Administrators have taken necessary measures within their authority but fail to receive the required reports, documents, and information from the Subsidiary, the the Corporate Executives shall prepare and submit the consolidated financial statements and comprehensive reports of the Company and Subsidiaries. The report may or may not include information from the Subsidiary, but necessary explanations must be provided to avoid misunderstanding or misinterpretation.*

5. Báo cáo, tài liệu quyết toán tài chính hằng năm, báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của Công ty, Công ty con phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  
*The annual financial settlement reports, consolidated financial statements, and comprehensive reports of the Company and Subsidiaries must be kept at the Company's head office.*

6. Ngoài báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, Công ty con còn phải lập báo cáo tổng hợp về mua, bán và giao dịch khác với Công ty.  
*In addition to the reports and documents required by law, Subsidiaries must prepare a comprehensive report on purchases, sales, and other transactions with the Company.*

#### **Điều 49. Giao dịch giữa Công ty và các Công ty con**

##### ***Article 49. Transactions between the Company and Subsidiaries***

1. Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và ban hành các quy định về trình tự, thủ tục giao dịch giữa (i) Công ty, thành viên Hội đồng quản trị và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị của Công ty với các Công ty con; (ii) Công ty và người quản lý Công ty con hoặc người có liên quan của người quản lý Công ty con.  
*The Board of Directors shall comply with current legal regulations and issue regulations regarding procedures and transaction processes for transactions between (i) the Company, Board members, or related parties of Board members of the Company and its Subsidiaries; (ii) the Company and the Executives of Subsidiaries or related persons thereof.*
2. Công ty có trách nhiệm kê khai, xác định giá giao dịch liên kết theo quy định của pháp luật liên quan.  
*The Company is responsible for disclosing and determining the price of related-party transactions in accordance with applicable legal provisions.*

#### **Điều 50. Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác**

##### ***Article 50. Representatives by proxy of the Company at other organizations***

1. Ngoài việc đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện tại điểm c Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này, Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tại tổ chức khác mà Công ty có sở hữu phần góp vốn hoặc cổ phần ("**Tổ chức nhận góp vốn**") phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

*In addition to the standards and conditions specified in point c, Clause 2, Article 14 of this Charter, the representatives by proxy of the Company at other organizations in which the Company holds equity or shares ("Recipient Organizations") shall satisfy the following standards and conditions:*

- Người đại diện theo ủy quyền không thuộc đối tượng đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý



hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, không bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định;

*The representatives by proxy must not be individuals who are currently under investigation for criminal liability, detained in prison, serving a prison sentence, subject to administrative measures in a compulsory drug rehabilitation establishment or compulsory educational establishment, absconding from their place of residence, or are not prohibited by a court from assuming a certain position or practicing or doing certain work;*

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổ chức nhận góp vốn;

*Possessing professional qualifications, experience in business management, or in the sector, industry or business domain of the Recipient Organizations.*

- Các tiêu chuẩn, điều kiện khác do Hội đồng quản trị Công ty quy định tại từng thời điểm để phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Tổ chức nhận góp vốn.

*Other standards and conditions as prescribed by the Board of Directors of the Company at each point in time to suit the actual operating situation of the Recipient Organizations.*

2. Người đại diện theo ủy quyền được quyền nhân danh Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan. Mọi hạn chế của Công ty đối với Người đại diện theo ủy quyền trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Công ty tương ứng tại Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông đều không có hiệu lực đối với bên thứ ba.

*The representatives by proxy shall have the right to act on behalf of the Company to exercise authority and fulfill obligations of the Company at the Members' Council and the General Meeting of shareholders as stipulated by the Enterprise Law and relevant laws. Any restrictions of the Company on the representatives by proxy in exercising the rights and obligations of the Company at the Members' Council and the General Meeting of shareholders are not valid for a third party.*

3. Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm tham dự đầy đủ cuộc họp Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông; thực hiện quyền và nghĩa vụ được ủy quyền một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Công ty. Đối với các vấn đề sau đây, Người đại diện theo ủy quyền phải báo cáo và xin ý kiến của cấp có thẩm quyền Công ty trước khi thực hiện quyền biểu quyết hay có ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông hoặc các cuộc họp Hội đồng quản trị, cuộc họp nội bộ khác của Tổ chức nhận góp vốn (nếu có):

*The representatives by proxy are responsible for attending all meetings of the Members' Council and the General Meeting of Shareholders; exercise the authority and obligations authorized with honesty and prudence to best protect the legitimate interests of the Company. For the following issues, the representatives by proxy must report and seek the opinion of the competent level of the Company before exercising voting rights or expressing opinions at the meetings of the Members' Council and the General Meeting of Shareholders, or other internal meetings of the Recipient Organizations (if any):*

- Thông qua định hướng phát triển Tổ chức nhận góp vốn;  
*Approving the development direction of the Recipient Organizations;*
- Thông qua việc thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh;  
*Approving changes, and supplements to business lines;*
- Tổ chức lại, giải thể Tổ chức nhận góp vốn;



*Restructuring or dissolution of the Recipient Organizations;*

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức góp vốn;  
*Deciding the investments in or sale of assets with the value equivalent to thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Recipient Organizations;*
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên/thành viên Hội đồng quản trị;  
*Electing, dismissing, removing the Chairman of the Members' Council/Board members;*
  - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức góp vốn;  
*Approving contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions with the value equivalent to thirty-five percent (35%) or more of the total asset value recorded in the most recent audited financial statements of the Recipient Organizations;*
  - Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, phương án phát hành trái phiếu;  
*Deciding increases or decreases of charter capital and bond issuance plans;*
  - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của Tổ chức góp vốn.  
*Approving annual financial statements, profit utilization and distribution plans, or loss handling plans of the Recipient Organizations.*
4. Khi Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty có yêu cầu, Người đại diện theo ủy quyền tại các Công ty con có trách nhiệm:  
*At the request of the Board of Directors and/or the CEO of the Company, the representatives by proxy at Subsidiaries is responsible for:*
- a. Báo cáo tình hình quản trị, hoạt động của Công ty con;  
*Report on the governance and operations of Subsidiaries;*
  - b. Báo cáo tình hình thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo ủy quyền theo quý, bán niên hoặc năm tài chính;  
*Report on the performance of authority and obligations of the representatives by proxy on a quarterly, semi-annual or financial year basis;*
  - c. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tất cả hoạt động của Công ty bao gồm nhưng không giới hạn: kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư; các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày; cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ; tuyển dụng nhân sự; ...  
*Reporting periodically or ad-hoc on all activities of the companies, including but not limited to: business plans and investment plans; issues related to daily business operations; organizational structure, internal management regulations; personnel recruitment; etc.*
5. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền/giao quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc giám sát việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo ủy quyền;  
*The Board of Directors may authorize/delegate the Board Chairman and/or the CEO to oversee the performance of authority and obligations of the representatives by proxy;*



6. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Công ty do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này. Công ty chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.  
*The representatives by proxy are responsible to the Company for any breach of the responsibilities specified in this Article. The Company is responsible to a third party for liabilities arising in the performance of authority and obligations through a representative by proxy.*

## CHƯƠNG XII/CHAPTER XII

### QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY *RIGHTS TO INSPECT THE RECORDS AND DOCUMENTS OF THE COMPANY*

#### Điều 51. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

#### *Article 51. Rights to inspect the records and documents*

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:  
*An ordinary shareholder shall have the rights to inspect the records and documents as follows:*
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; và  
*An ordinary shareholder shall have the rights to sight, look up, and make an extract of the information about names and address of Shareholders in the list of Shareholders having voting rights; to request amendments to his/her incorrect information; inspect, copy or make extracts of the Company's Charter, meeting minutes and resolutions of the General Meeting of Shareholders; and*
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.  
*A Shareholder or a group of Shareholders holding five percent (05%) or more of the total ordinary shares shall have the rights to inspect or make extracts of the book of minutes and resolutions/decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Audit Committee, contracts or transactions that need approvals from the Board of Directors and other documents, except for documents related to the Company's business confidentiality.*
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.  
*In the event of authorization of such Shareholder or group of shareholders to inspect records and documents, the representatives must present a letter of authorization from the Shareholder or group of shareholders or a notarized copy of such letter.*
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.



*Board members, the CEO and other Corporate Executives shall have the right to inspect the Company's Register Book of Shareholders, the list of Shareholders and other books and records of the Company for any purposes relating to their positions on the condition that the information must be treated as confidential.*

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

*The Company shall keep this Charter and its amendments and supplements, the Enterprise Registration Certificate, regulations, documents proving asset ownership, resolutions and minutes of meetings of the General Meeting of Shareholders and of meetings of the Board of Directors, reports of the Board of Directors, annual financial statements, accounting books, and any other documents in accordance with the Law at the head office of the Company or another place, provided that the Shareholders and the Business Registration Office have been notified on the keeping place for such documents.*

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.  
*The Company's Charter must be posted on the Company's website.*

### **CHƯƠNG XIII/CHAPTER XIII**

#### **CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY OTHER STAKEHOLDERS WITH RELATED INTERESTS**

##### **Điều 52. Công nhân viên và công đoàn**

##### **Article 52. Employees and the Trade Union**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành doanh nghiệp.

*The CEO must prepare a plan for the Board of Directors to approve the matters relating to recruitment, dismissal of employees, salary, social insurance, welfare, rewards and discipline applicable to employees and other Corporate Executives.*

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

*The CEO must prepare a plan for the Board of Directors to approve the matters relating to the relationship between the Company and trade unions in accordance with best management standards, practices and policies, and the practices and policies stipulated in this Charter, the regulations of the Company and applicable laws.*

##### **Điều 53. Đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các bên khác có quyền lợi liên quan đến Công ty**

##### **Article 53. Ensuring the legitimate rights of other stakeholders of the Company**

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.



*The Company shall respect the legitimate rights of other stakeholders with related interest to the Company, including banks, creditors, employees, consumers, suppliers, the community, and others.*

2. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng và trách nhiệm xã hội của Công ty.

*The Company shall address issues concerning welfare, environmental protection, common interests of the community, and its social responsibility.*

## **CHƯƠNG XIV/CHAPTER XIV**

### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR AND ACCOUNTING SYSTEM**

#### **Điều 54. Năm tài chính**

##### **Article 54. Fiscal year**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (1) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ ba mươi mốt (31) của tháng Mười hai (12) cùng năm.

*The Company's fiscal year shall begin from the first day of January each year and shall end on the 31st day of December of the same year.*

#### **Điều 55. Chế độ kế toán**

##### **Article 55. Accounting system**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

*The Company shall adopt the corporate accounting system or any other system promulgated and approved by the competent authority.*

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

*The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and keep the accounting records in accordance with the law on accounting and related laws. These records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the transactions of the Company.*

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

*The Company uses the Vietnamese dong as the official currency in accounting. In the event that the Company has incurred economic transaction mainly using a foreign currency, the Company may choose such foreign currency unit in accounting and must take responsibilities for that choice and notify relevant tax authorities of their choice.*

#### **Điều 56. Tài khoản ngân hàng**

##### **Article 56. Bank accounts**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

*The Company shall open bank accounts at authorized Vietnamese banks or foreign banks that are authorized to operate in Vietnam.*



2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.  
*Subject to prior approval of the competent authority, the Company may open a bank account in a foreign country in accordance with the Law, if necessary.*
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.  
*The Company will make all payments and accounting transactions via its Vietnamese dong accounts or foreign currency accounts at the bank where the Company opened such accounts.*

## **CHƯƠNG XV/CHAPTER XV**

### **KIỂM TOÁN CÔNG TY, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

#### **AUDITING, PROFIT DISTRIBUTION, FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS**

##### **Điều 57. Kiểm toán**

##### **Article 57. Auditing**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một (1) công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban kiểm toán quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều Khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị hoặc Ủy Ban kiểm toán.  
*The General Meeting of Shareholders shall appoint one (1) independent auditing firm, or approve a list of independent auditing firms and authorize the Board of Directors or the Audit Committee to select one independent auditing firm from the list to conduct the audit of the Company's financial statements for the following fiscal year based on the Terms and conditions agreed upon with the Board of Directors or the Audit Committee.*
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.  
*Audit report shall be attached to the annual financial statements of the Company.*
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.  
*Independent auditors auditing financial statements of the Company are entitled to attend meetings of the General Meeting of Shareholders, receive notifications and other information related to the meetings of the General Meeting of Shareholders, and express opinions at the meetings of the General Meeting of Shareholders about matters related to the auditing of the financial statements of the Company.*

##### **Điều 58. Phân phối lợi nhuận**

##### **Article 58. Profit distribution**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.  
*The General Meeting of Shareholders shall decide the rate of dividends to be paid and the method of annual dividend payment from the Company's retained profits.*
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan đến một loại cổ phiếu.



*The Company shall not pay interest on dividend payments or on payments relating to any type of shares.*

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

*The Board of Directors may request the General Meeting of Shareholders to approve payments of all or part of dividends by shares, and the Board of Directors shall be the body implementing such decision.*

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan đến một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

*Where any dividend payment or other payments relating to one type of shares shall be made in cash, the Company must make such payment in Vietnamese dong. The payment may be made directly or via banks based on the bank details provided by the Shareholders. If the Company makes a bank transfer based on the exact banking detail provided by a Shareholder but such Shareholder cannot receive money, the Company shall not be liable for the amount which it has transferred to the Shareholder entitled to such amount. The payment of dividend in respect of the shares listed/registered on the Stock Exchange Centre may be conducted through a securities company or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation.*

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

*Pursuant to the Law on Enterprises, the Law on Securities, the Board of Directors may designate a specific date to be the record date for the list of shareholders. Based on such date, the person who registered as shareholder or the owner of other securities are entitled to receive dividends, interests, profits, shares, notice or any other documents.*

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

*Other matters related to profit distribution shall be conducted as stipulated by laws.*

#### **Điều 59. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

#### **Article 59. Annual, semi-annual and quarterly financial statements**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*The company must prepare annual financial statements and such statements must be audited in accordance with the laws. The Company must disclose the audited annual financial statements in accordance with provisions of the laws related to information disclosure on the securities market and submit such statements to the competent state authorities.*



2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.  
*The annual financial statements must include all sheets, appendices, and explanatory notes to the financial statement as stipulated in the law on corporate accounting. Financial statements must reflect honestly and objectively the activities of the Company.*
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.  
*The Company must prepare and publish reviewed semi-annual and quarterly financial statements in accordance with provisions of the laws related to information disclosure on the securities market and submit such statements to the competent state authorities.*

#### **Điều 60. Báo cáo thường niên**

##### **Article 60. Annual reports**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

*The Company must prepare and publish annual reports in accordance with provisions of the Law on Securities and the Securities market.*

### **CHƯƠNG XVII/CHAPTER XVI**

#### **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY SETTLEMENT OF INTERNAL DISPUTES, DISSOLUTION AND BANKRUPTCY OF THE COMPANY**

#### **Điều 61. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

##### **Article 61. Settlement of internal disputes**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

*If any dispute or claim arising in connection with the operations of the Company or rights and obligations of Shareholders in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, other provisions of the laws or agreements between:*

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc  
*Shareholder and the Company; or*
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.  
*Shareholder and the Board of Director, the CEO or other Corporate Executives.*

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan đến Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Đại hội đồng cổ đông chỉ định một (01) chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

*All relevant parties shall try to settle such disputes through negotiation and reconciliation. Except for the dispute relating to the Board of Directors or the Board Chairman, the Board Chairman shall preside over the settlement of the dispute and shall request each party to state the facts in relation to the dispute within thirty (30) business days from the date of the*



*dispute arising. In the event the dispute relates to the Board of Directors or the Board Chairman, any party may request the General Meeting of Shareholders to appoint one (01) independent expert who shall act as an arbitrator in the process of settling the dispute.*

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (6) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.  
*If no reconciliation agreement is reached within six (6) weeks from the date of starting such reconciliation process, or reconciliation proposal of the mediator is not agreed by both parties, any party can bring this case to the Arbitration Center or the competent Court.*
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan đến thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.  
*Each party will bear its own costs relating to procedures for negotiation and reconciliation. Payment of the court expense shall be made in accordance with the judgement of the Court.*

## **Điều 62. Giải thể Công ty**

### **Article 62. Dissolution of the Company**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:  
*The Company may be dissolved in the following circumstances:*
  - a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  
*In accordance with a resolution, decision of the General Meeting of Shareholders;*
  - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác; hoặc  
*Upon revocation of the Enterprise Registration Certificate, unless otherwise prescribed by the Law on Tax Administration; or*
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.  
*Other circumstances provided by the Law.*
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn, kể cả thời hạn đã gia hạn, do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền, nếu bắt buộc, theo quy định.  
*Any resolution to dissolve the Company prior to the expiration of its Term, including any extension thereof shall be passed by the General Meeting of Shareholders and executed by the Board of Directors. Such resolution must be notified to or approved by the competent authorities, if required, as regulated.*

## **Điều 63. Thanh lý**

### **Article 63. Liquidation**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (3) thành viên, trong đó hai (2) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (1) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một (1) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các Khoản nợ khác của Công ty.  
*After the decision to dissolve the Company, the BOD shall establish a Liquidation Board consisting of three (3) members, in which two (2) members shall be nominated by the General Meeting of Shareholders and one (1) member shall be nominated by the BOD from an independent auditing firm. The Liquidation Board shall prepare regulations on*



*operation of the Board. The members of the Liquidation Board may be selected among the staff of the Company or independent experts. All expenses arising from the liquidation are payable by the Company with priority of payment over other liabilities of the Company.*

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.  
*The Liquidation Board shall be liable to report to the Business Registration Office the date of establishment and the date when it commences its operation. From this time on, the Liquidation Board shall represent the Company in all business related to the liquidation process before the court and administrative offices.*
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:  
*Proceeds from the liquidation shall be disbursed in the following order:*
  - a. Các chi phí thanh lý;  
*Expenses of liquidation;*
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;  
*Payments of wages, severance allowances, social insurance and health insurance and other interests of the employees in accordance with the collective labor agreement and signed employment contracts;*
  - c. Nợ thuế;  
*Taxation debts;*
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty; và  
*Other debts of the Company; and*
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến mục (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.  
*After all the debts from (a) to (d) above have been paid, the balance shall be distributed to Shareholders. Payment of the preferential shares shall be given priority.*

#### **Điều 64. Phá sản Công ty**

#### **Article 64. Bankruptcy of the Company**

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về phá sản.  
*The bankruptcy of the Company shall abide by the provisions of the bankruptcy law.*

### **CHƯƠNG XVII/CHAPTER XVII**

### **BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ, NGÀY HIỆU LỰC**

### **SUPPLEMENTS AND AMENDMENT TO THE CHARTER, EFFECTIVE DATE**

#### **Điều 65. Điều lệ Công ty**

#### **Article 65. The Company Charter**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.  
*Amendments and supplements to this Charter must be considered and approved by the General Meeting of Shareholders.*
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.



*Any provisions of the Law relating to the operations of the Company not stipulated in this Charter or any new legal provisions that is different from this Charter shall be implemented to adjust and govern the operations of the Company.*

**Điều 66. Ngày hiệu lực**

**Article 66. Effective date**

1. Bản điều lệ này gồm mười bảy (17) Chương, sáu mươi sáu (66) Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt nhất trí thông qua ngày 27 tháng 06 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.  
*This Charter comprising of seventeen (17) chapters divided into sixty-six (66) articles was approved by the General Meeting of Shareholders of Phat Dat Real Estate Development Corporation on June 27<sup>th</sup>, 2025, and the effectiveness of the full contents of this Charter has been fully agreed upon.*
2. Điều lệ được lập thành năm (5) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.  
*This Charter is made in five (5) original copies of equal validity, and kept at the Head office of the Company.*
3. Điều lệ này là duy nhất, chính thức của Công ty và thay thế các Điều lệ trước đó của Công ty.  
*This Charter is the unique and official Charter of the Company and supersedes previous Charters of the Company.*
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực bản sao.  
*Copies and extracts of this Charter are valid only when they bear the signature of the Chairman or at least half (1/2) total Board members or notarized by the competent authorities.*

  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**LEGAL REPRESENTATIVE**  
  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOD**  


**NGUYỄN VĂN ĐẠT**